



# **BÁO CÁO**

## **Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu**

### **Dựa vào Cộng đồng**

### **Xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam**

## MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý .....	4
2. Đặc điểm địa hình.....	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu .....	5
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu .....	5
5. Phân bố dân cư, dân số .....	6
6. Hiện trạng sử dụng đất đai .....	6
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế .....	7
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	8
1. Lịch sử thiên tai .....	8
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH .....	10
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	11
4. Đối tượng dễ bị tổn thương .....	11
5. Hạ tầng công cộng.....	12
a) Điện.....	12
b) Đường và cầu cống .....	13
c) Trường .....	14
d) Cơ sở Y tế .....	15
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa .....	15
f) Chợ.....	16
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	16
7. Nhà ở .....	17
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	17
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến .....	18
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý .....	19
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh .....	20
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	26
13. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH.....	27
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	29
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ) .....	29
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	30

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng .....	30
2. Hạ tầng công cộng.....	36
3. Công trình thủy lợi .....	39
4. Nhà ở .....	40
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	30
6. Y tế và quản lý dịch bệnh.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
7. Giáo dục.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
8. Rừng .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
9. Trồng trọt.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
10. Chăn nuôi.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
11. Thủy Sản.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
12. Du lịch .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
13. Buôn bán và dịch vụ khác .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
15. Phòng chống thiên tai/TU`BĐKH .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
16. Giới trong PCTT và BĐKH .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	
61	
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH .....	61
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	76
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã.....	86
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã.....	86
E. Phụ lục	lục
87	
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá .....	87
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn	88
3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	92
Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
	<b>defined.</b>

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và Lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Xã Duy Châu là xã thuộc vùng Tây của huyện Duy Xuyên, cách trung tâm huyện khoảng 9 km, có tọa độ địa lý như sau:

+ Từ 108°07'44" đến 108°11'28" kinh độ Đông.

+ Từ 15°48'23" đến 15°51'05" vĩ độ Bắc.

Được giới hạn bởi:

+ Phía Bắc giáp thị xã Điện Bàn.

+ Phía Đông và Đông Nam giáp xã Duy Trinh.

+ Phía Tây Nam giáp xã Duy Hòa.

+ Phía Tây Bắc giáp huyện Đại Lộc.

### 2. Đặc điểm địa hình

Là xã Trung du (đồi núi tiếp giáp với đồng bằng) bị chia cắt bởi khe suối và nhánh sông cận Thu Bồn (từ Lệ An qua Lệ Bắc). Đối với khu vực trung du nằm về phía Tây Nam của xã có những đồi và dãy núi cao, thấp khác nhau. Độ dốc trên địa bàn của xã từ Tây Nam sang Đông Bắc. Hàng năm vào mùa mưa lũ, phần lớn các thôn thuộc dạng đồng bằng đều

bị ngập lụt, đất biệt thôn Lệ Bắc, Thanh Châu và Cù Bàn hằng năm luôn bị xói lở. Tuy nhiên nó cũng mang lại lượng phù sa đáng kể.

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

3.	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	26 <sup>0</sup> C	9,10	Tăng 1,40C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	39 <sup>0</sup> C	5,6,7,8	Tăng 1,60C-2,40C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	14 <sup>0</sup> C	11,12,01	Giảm khoảng 1,60C -1,80C
4	Lượng mưa Trung bình	Mm	2.300	9,10,11,12	Tăng 25mm

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

### 4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm		X		
5	Mực nước biển tại các trạm hải văn			X	
	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	
	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sạt lún đất, động đất, sóng thần)			X	

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

### 5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Cù Bàn	310	103	1386	699	687	5	9
2	Lệ Nam	275	15	1131	570	561	8	6
3	Lệ An	240	12	1080	549	531	8	3
4	Cổ Tháp	169	39	775	386	389	8	11
5	Thanh Châu	340	70	1667	823	844	15	6
6	Tân Phong	198	70	970	490	480	9	3
7	Thọ Xuyên	148	43	666	320	346	8	4
8	Lệ Bắc	279	75	1317	620	697	6	0
<b>Tổng số</b>		<b>1959</b>	<b>427</b>	<b>8992</b>	4457	4535	<b>67</b>	<b>42</b>

### 6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	1373,88
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	781,19
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	578,56
1.1.1	Đất lúa nước	190,60
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	480,69
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	290,09
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	97,87
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	184,06
1.2.1	Đất rừng sản xuất	184,06

1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	4,76
<b>1.3.1</b>	<i>Diện tích thủy sản nước ngọt</i>	4,76
<b>1.3.2</b>	<i>Diện tích thủy sản nước mặn/lợ</i>	0
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	0
<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	13,81
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	479,78
<b>3</b>	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	121,91
	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b>	
	- Đất nông nghiệp	95
	- Đất ở	95

## 7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Thu nhập bình quân/hộ	Tỷ lệ phụ nữ tham gia chính (%)
<b>A</b>	<b>Nông Nghiệp</b>	19,7	2191		
1	Trồng trọt		1763	17,8 triệu/năm	65%
2	Chăn nuôi		423	15,5 triệu/năm	60%
3	Nuôi trồng thủy sản		05	60 triệu/ha	10%
4	Đánh bắt hải sản		0	(tấn)	
<b>B</b>	<b>Phi Nông Nghiệp</b>				
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	32,7	27	90 triệu VND/năm	14.88%
6	Buôn bán	47,6	232	85 triệu VND/năm	82%
7	Du lịch			(triệu VND/năm)	

8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	240	85,1 triệu VND/năm	20%
---	--	-----	--------------------	-----

## B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

### 1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính		Số lượng	
9/2009	Bão	08 thôn	Cù Bàn Lệ Nam Lệ An Cổ Tháp Thanh Châu Tân Phong Thọ Xuyên Lệ Bắc	1. Số người chết/mất tích:	0 Nam	0 Nữ	
				2. Số người bị thương:	4	2	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	122		
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0		
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0		
				6. Số km đường bị thiệt hại:	3km đường bê tông 1,2 km đường nội đồng hư hỏng		
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	5		
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	15		
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0		
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0,8		
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0		
				12. Các thiệt hại khác: Hoa màu, gia súc, gia cầm	5 ha 570 con		
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	1134 triệu		
12/2016	Lũ	08 thôn	Cù Bàn Lệ Nam Lệ An Cổ Tháp Thanh Châu Tân Phong	1. Số người chết/mất tích:	0 Nam	0 Nữ	
				2. Số người bị thương:	1	1	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	0		
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0		



			Thọ Xuyên Lệ Bắc	5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	2,8 km bê tông nông thôn	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	20	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	1,3	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
				12. Các thiệt hại khác: Hoa màu, gia súc, gia cầm	120,94 ha 1172 con	
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	5,131 tỷ đồng	
11/2017	Lũ	08	Cù Bàn Lệ Nam Lệ An Cổ Tháp Thanh Châu Tân Phong Thọ Xuyên Lệ Bắc	1. Số người chết/mất tích:	0 Nam	0 Nữ
				2. Số người bị thương:	0	1
				3. Số nhà bị thiệt hại:	0	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6. Số km đường bị thiệt hại:	2,3 km đường nội đồng	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	6,7	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
				12. Các thiệt hại khác: Hoa màu, gia súc, gia cầm	3 ha 7561 con	
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	1,754 tỷ đồng	

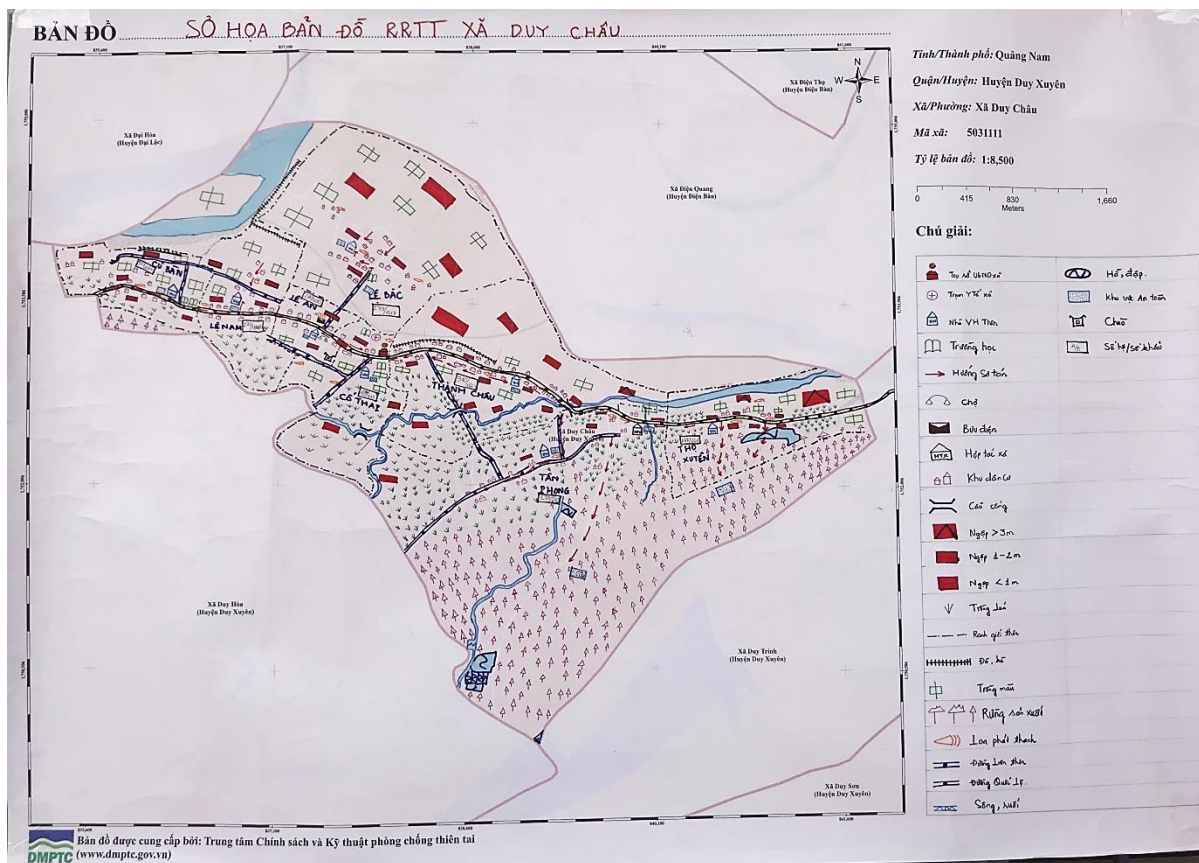
**14. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH**

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến <sup>1</sup>	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	<i>Bão</i>	Cù Bàn	Cao	Tăng	Cao
		Lệ Nam	Cao	Tăng	Cao
		Lệ An	Cao	Tăng	Cao
		Cổ Tháp	Cao	Tăng	Cao
		Thanh Châu	Cao	Tăng	Cao
		Tân Phong	Cao	Tăng	Cao
		Thọ Xuyên	Cao	Tăng	Cao
		Lệ Bắc	Cao	Tăng	Cao
2	<i>Lũ lụt</i>	Cù Bàn	Cao	Tăng	Trung bình
		Lệ Nam	Cao	Tăng	Trung bình
		Lệ An	Cao	Tăng	Trung bình
		Cổ Tháp	Cao	Tăng	Trung bình
		Thanh Châu	Cao	Tăng	Trung bình
		Tân Phong	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Thọ Xuyên	Cao	Tăng	Trung bình
		Lệ Bắc	Cao	Tăng	Trung bình
3	<i>Ngập lụt do nước dâng do bão</i>	Cù Bàn	Cao	Tăng	Cao
		Lệ Nam	Cao	Tăng	Cao
		Lệ An	Cao	Tăng	Cao
		Cổ Tháp	Cao	Tăng	Cao
		Thanh Châu	Cao	Tăng	Cao

<sup>1</sup> Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

	Tân Phong	Trung bình	Tăng	Cao
	Thọ Xuyên	Cao	Tăng	Cao
	Lệ Bắc	Cao	Tăng	Cao

### 15. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



## 16. Đối tượng dễ bị tổn thương

T T	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai *	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Cù Bàn	29	46	102	181	11	27	53	4	17	7	12	11	25	1	3
2	Lệ Nam	17	46	57	138	4	22	40	1	7	1	4	5	13	0	0
3	Lệ An	23	54	75	155	7	45	75	1	3	1	2	3	8	0	0
4	Cổ Tháp	15	34	67	128	1	38	67	4	7	3	5	3	6	0	0
5	Thanh Châu	53	90	139	211	9	37	115	10	36	4	4	7	15	0	0
6	Tân Phong	15	20	35	65	4	20	30	1	3	2	5	3	4	0	0
7	Thọ Xuyên	20	33	120	230	3	40	62	8	13	2	3	7	15	0	0
8	Lệ Bắc	21	43	75	160	5	85	140	7	16	3	7	3	5	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>193</b>	<b>366</b>	<b>670</b>	<b>1268</b>	<b>44</b>	<b>314</b>	<b>582</b>	<b>36</b>	<b>102</b>	<b>23</b>	<b>42</b>	<b>42</b>	<b>91</b>	<b>1</b>	<b>3</b>

## 17. Hạ tầng công cộng

### a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
	Cột điện	Cù Bàn	1995	Cột 113	Cột 113	
		Lệ Nam	1995	74	74	
		Lệ An	1995	82	82	
		Cổ Tháp	1995	91	91	
		Thanh Châu	1995	138	138	
		Tân Phong	1995	113	113	
		Thọ Xuyên	1995	60	60	
		Lệ Bắc	1995	107	107	
	Dây điện	Cù Bàn	1995	Km 5,647	5,647	
		Lệ Nam	1995	3,672	3,472	
		Lệ An	1995	4,079	4,0	0,2
		Cổ Tháp	1995	4,533	4,533	0,79
		Thanh Châu	1995	6,851	6,851	
		Tân Phong	1995	5,607	5,607	
		Thọ Xuyên	1995	2,983	2,783	
		Lệ Bắc	1995	5,313	5,313	0,2

	Trạm điện	Cù Bàn Lệ Nam Lệ An Cổ Tháp Thanh Châu Tân Phong Thọ Xuyên Lệ Bắc	1995 1995 1995 2011 1995 1995 1995 1995	Trạm 01 01 00 01 01 01 00 02	Trạm 01 01 00 01 01 01 00 02	
<i>Ghi chú khác</i>						
<i>Hướng dẫn điền</i>						

**b) Đường và cầu cống**

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
	<b>Đường</b>						
	Đường quốc lộ	Cù Bàn Lệ Nam Lệ An Cổ Tháp Thanh Châu Tân Phong Thọ Xuyên	2018	Km	0,87 0,8 1,3 0,7 1,5 0,75 1,08		
	Đường tỉnh/huyện	Tân Phong	2004	Km		7,8	7
	Đường xã	Lệ An Cổ Tháp Thanh Châu Tân Phong Thọ Xuyên Lệ Bắc	2006	Km		0,55 0,66 1,242 0,55 0,5 1,613	
	Đường thôn	Cù Bàn Lệ Nam Lệ An Cổ Tháp Thanh Châu Tân Phong Thọ Xuyên Lệ Bắc	2006	Km		2,917 1,869 1,747 1,887 2,847 2,94 1,033 2,720	1,310 1,003 0,482 1,286 1,262 1,376 0,37 0,980
	Đường nội đồng			km			

	Cầu, Cống				Kiên cố	Yếu/không đảm bảo tiêu thoát	Tạm
	Cầu giao thông	Cù Bàn Lệ Nam Lệ An Cổ Tháp  Thanh Châu  Tân Phong Thọ Xuyên Lệ Bắc	1990 2014 1975 2001 1997 1997 00	Cái 00 00 00 01 01 01 01 01 00	00 00 00 01  01 01 01 00		01 01
	Cống giao thông	Cù Bàn Lệ Nam Lệ An Cổ Tháp Thanh Châu Tân Phong Thọ Xuyên Lệ Bắc	1997 2017  1997	Cái 02 01  02	02 01  02		
<i>Ghi chú khác</i>							
<i>Hướng dẫn điền</i>							

c) Trường

TT	Trường	Thôn <sup>2</sup>	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Mầm non <sup>3</sup>	Cổ Tháp Lệ Bắc	2014 2011	06 01	X	X	
	Trường chính						
	Trường chính 1						

<sup>2</sup>Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

<sup>3</sup>Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

	Trường PTCS	Cù Bàn	2014	20	X		
	Trường Tiểu học	Cổ Tháp	1998	16	X		
	Trường THCS						
<b>Ghi chú khác</b>							
<b>Hướng dẫn điền</b>							

**d) Cơ sở Y tế**

T T	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Bệnh viện <sup>4</sup>							
	Trạm y tế	Cổ Tháp	2017	04	09	X		
	Cơ sở khám							
<b>Ghi chú khác</b>								
<b>Hướng dẫn điền</b>								

**e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa**

T T	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND (Trên địa bàn)	Cổ Tháp	2010	Phòng	21		
2	Nhà văn hóa xã (Trên địa bàn)	Cổ Tháp	2018	Cái	01		
3	Nhà văn hóa thôn	Thọ Xuyên	2018	Cái	01		
4	Nhà văn hóa thôn	Tân Phong	2018	Cái	01		
6	Nhà văn hóa thôn	Thanh Châu	2018	Cái	01		
7	Nhà văn hóa thôn	Cổ Tháp	2017	Cái	01		
8	Nhà văn hóa thôn	Lệ An	2018	Cái	01		

<sup>4</sup>Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

9	Nhà văn hóa thôn	Lệ Nam	2014	Cái	01		
10	Nhà văn hóa thôn	Cù Bàn	2011	Cái	01		
11	Nhà văn hóa thôn	Lệ Bắc	2016	Cái	01		
<b>Ghi chú khác</b>							
<b>Hướng dẫn điền</b>							

**f) Chợ**

T T	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Chợ huyện/xã	Lệ An	2014	Cái	01	0	0
	Chợ tạm/chợ cóc			Cái	0	0	0
<b>Ghi chú khác</b>							
<b>Hướng dẫn điền</b>							

**18. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)**

T T	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	<b>Đê</b> Thôn 1	km				
2	<b>Kè</b> -Thôn Lệ Bắc -Thôn Thanh Châu -Thôn Cù Bàn	Km 1,2 0,7 0,5	2013 2013 1999	X X X		
3	<b>Kênh mương</b>	Km	2013	2,1	28,842	0
4	<b>Cống thủy lợi</b>	Cái		14	58	0
5	<b>Đập thủy lợi</b>	Cái		0	0	0
6	<b>Trạm bơm</b> -Cù Bàn -Thanh Châu	Cái 01 01	1986 2018	01 01	0 0	0 0



	Ghi chú khác
	<i>Hướng dẫn điền</i>

**19. Nhà ở**

<b>T T</b>	<b>Tên thôn</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Nhà kiên cố</b>	<b>Nhà bán kiên cố</b>	<b>Nhà thiếu kiên cố</b>	<b>Nhà đơn sơ</b>
1	Thọ xuyên	151	147	4	0	0
2	Tân Phong	210	183	17	0	0
3	Thanh Châu	335	318	17	0	0
4	Cổ Tháp	172	164	8	0	0
5	Lệ An	240	216	24	0	0
6	Lệ Nam	275	263	12	0	0
7	Lệ Bắc	275	268	7	0	0
8	Cù Bàn	310	297	13	0	0
	<b>Tổng</b>	1958	1855	103	0	0
	<i>Ghi chú khác</i>					
	<i>Hướng dẫn điền</i>					

**20. Nước sạch, vệ sinh và môi trường**

T T	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Cù Bàn	310	277	0	0	0	0	273	0	0
2	Lệ Nam	275	253	0	0	0	0	250	0	0
3	Lệ An	240	240	0	0	0	0	238	0	0
4	Cổ Tháp	169	176	0	0	0	0	171	0	0
5	Thanh Châu	340	280	0	0	0	0	280	0	0
6	Tân Phong	198	198	0	0	0	0	198	0	0
7	Thọ Xuyên	148	127	0	0	0	0	127	0	0
8	Lệ Bắc	279	262	0	0	0	0	262	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>1959</b>	<b>1813</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1799</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<i>Ghi chú khác</i>										
<i>Hướng dẫn điền</i>										

## 21. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	2	3	2	0	0
3	Viêm đường hô hấp	109	153	111	97	01
4	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	68	0	0	0
<b>Ghi chú khác</b>						
<b>Hướng dẫn điền</b>						

## 22. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	<b>Rừng ngập mặn</b>			0	0	0	0	0
	<b>Rừng trên cát</b>			0	0	0	0	0
	<b>Rừng sản xuất</b>		<b>Tân Phong</b>	<b>184</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>61</b>
	Diện tích quy hoạch trồng rừng <u>ngập mặn</u> nhưng chưa trồng			0	0	0	0	0
	Diện tích quy hoạch trồng rừng <u>trên cát</u> nhưng chưa trồng			0	0	0	0	0

	<b>Rừng khác</b>			0	0	0	0	0
	<b>Tổng</b>			<b>184</b>				<b>61</b>
<b>Ghi chú khác:</b> Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.								
<b>Hướng dẫn điền</b>								

### 23. Hoạt động sản xuất kinh doanh

#### Thôn Thọ Xuyên

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha 34,02 40.94 0 2,50		85	52%	lúa	30%
	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 167 121		74	67%	Gia súc	
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ Tàu Tàu		0			
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	- Ha - Ha - Cái					
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/khách sạn Điểm/trung tâm		0			

	Buôn bán và dịch vụ khác			60	33%		
--	--------------------------	--	--	----	-----	--	--

**Thôn Tân Phong**

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha 59,24 10.8 0.70		118	59%	Lúa	20%
	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 177 973		164	48,7%	Gia súc	
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ Tàu Tàu		0			
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	- Ha - Ha - Cái					
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/khách sạn Điểm/trung tâm		0			
	Buôn bán và dịch vụ khác			789	11%		

**Thôn Thanh Châu**

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt - Lúa	Ha			44,5%	Cây màu	

	- Hoa màu	70.34		202		
	- Cây lâu năm	154,94				
	- Cây hàng năm					
	- Cây ăn quả					
	Chăn nuôi	Con		183	49,1%	Gia súc
	- Gia súc	173				
	- Gia cầm	1253				
	Thủy Hải Sản Đánh bắt	Hộ				
	- Người dân đi biển	Tàu				
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu				
	- Tàu thuyền gần bờ					
	Thủy hải sản Nuôi trồng					
	- Bãi nuôi	- Ha				
	- Ao, hồ nuôi	- Ha				
	- Lồng bè	- Cái				
	Du lịch					
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn				
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/trung tâm				
	Buôn bán và dịch vụ khác	138			27,5%	

### **Thôn Cổ Tháp**

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	Ha		98	45,9%		
	- Lúa	45.36				Lúa	35%
	- Hoa màu	24.45					
	-						
	- Cây lâu năm						
	- Cây hàng năm						
	- Cây ăn quả	0.80					
	-						
	Chăn nuôi	Con		66	54,5%	Gia súc	
	- Gia súc	80					
	- Gia cầm	364					
	Thủy Hải Sản Đánh bắt	Hộ					
	- Người dân đi biển	Tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	Tàu					

	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	- Ha - Ha - Cái					
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/khách sạn  Điểm/trung tâm					
	Buôn bán và dịch vụ khác			69	50,7%		

**Thôn Lẻ An**

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha 38,75  19  0,70		142	56,3	lúa	30%
	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 68 1464		136	51,4%		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ Tàu Tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	- Ha - Ha - Cái					
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/khách sạn  Điểm/trung tâm					

	Buôn bán và dịch vụ khác			98		51%	
--	--------------------------	--	--	----	--	-----	--

### Thôn Lê Nam

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha 23,72 40.2 2,00		163	30,6	màu	20%
	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 108 2240		129	46,5%	Gia súc	
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ Tàu Tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	- Ha - Ha - Cái					
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/khách sạn Điểm/trung tâm					
	Buôn bán và dịch vụ khác			114	43,8%		

### Thôn Cù Bàn

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt - Lúa	Ha		194	41,2	Cây màu	20%



	- Hoa màu - - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	19,74 52,63 5,00					
	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 150 1271		128	46,8%	Gia súc	
	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ Tàu Tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	- Ha - Ha - Cái					
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/khách sạn  Điểm/trung tâm					
	Buôn bán và dịch vụ khác			116	25,8%		

### **Thôn Lê Bắc**

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha 0 234.65 0 12,25 8		167	40%	Cây màu	30%
	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 400 2487		209	47,8	Gia súc	15%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						

	- Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ 0 Tàu 0 Tàu 0				
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	- Ha 0 - Ha 0 - Cái 0				
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/khách sạn  Điểm/trung tâm		0		
	Buôn bán và dịch vụ khác			114	43%	

**24. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm**

<b>T T</b>	<b>Loại hình</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Địa bàn Thôn</b>
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	100% Hộ	151 206 335 172 240 275 275 310	Thọ Xuyên Tân Phong Thanh Châu Cổ Tháp Lệ An Lệ Nam Lệ Bắc Cù Bàn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	100% Hộ Hộ	151 206 335 172 240 275 275 310	Thọ Xuyên Tân Phong Thanh Châu Cổ Tháp Lệ An Lệ Nam Lệ Bắc Cù Bàn
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa:	02 02 03 02 02 02 03 03	Thọ Xuyên Tân Phong Thanh Châu Cổ Tháp Lệ An Lệ Nam Lệ Bắc Cù Bàn

4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ủa, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	100% Hộ	151 206 335 172 240 275 275 310	Thọ Xuyên Tân Phong Thanh Châu Cổ Tháp Lệ An Lệ Nam Lệ Bắc Cù Bàn
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm: 01		Cù Bàn
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	100% Hộ	151 206 335 172 240 275 275 310	Thọ Xuyên Tân Phong Thanh Châu Cổ Tháp Lệ An Lệ Nam Lệ Bắc Cù Bàn
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	45 61 101 51 82 87 93 57	Thọ Xuyên Tân Phong Thanh Châu Cổ Tháp Lệ An Lệ Nam Lệ Bắc Cù Bàn

**Ghi chú khác**

**Hướng dẫn điền**

*Phần nhận xét cần thêm: loại thông tin dự báo TT và BĐKH nào? Được chuyển tải đến người dân bằng những kênh thông tin nào? Thông tin có dễ hiểu và dễ làm theo cho các đối tượng DBTT không? (PN, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...)*

**25. Phòng chống thiên tai/TU'ĐDKH**

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng ĐDKH hàng năm	Thôn	8/8	Thọ Xuyên Tân Phong Thanh Châu Cổ Tháp Lệ An Lệ Nam

				Lệ Bắc Cù Bàn
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	03/03	Mẫu Giáo Tiểu Học THPTCS
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	02	Thôn Lệ Bắc Thôn Thanh Châu
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	30	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì:	Người	8	Y tế cộng đồng
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	30	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	97	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	05	Hậu cần
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TUỖĐKH dựa vào cộng đồng	Người	12	Thôn: 08 Cơ quan: 02
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	02:Biên tập viên	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	03	
	- Áo phao	Chiếc	97	
	- Loa	Chiếc	05	
	- Đèn pin	Chiếc	05	
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	02	
	- Lều bạt	Chiếc	01	
	- Xe vận tải	Chiếc	13	Trung dụng nhân dân các thôn
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị		

9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị		
10	Khác....			
<b>Ghi chú khác</b>				
<b>Hướng dẫn điền</b>				

**26. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác**

Không có

**27. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)**

T T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Thọ Xuyên	Thôn Tân Phong	Thôn Thanh Châu	Thôn Cổ Tháp	Thôn Lệ An	Thôn Lệ Nam	Thôn Lệ Bắc	Thôn Cù Bàn	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	90 %	90 %	90 %	90 %	90 %	90 %	90 %	90 %	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng									
	- Điện	0	0	0	0	0	0	0	0	Thấp
	- Đường và cầu cống	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	25%	Thấp
	- Trường	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	Thấp
	- Trạm	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	Thấp
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	Thấp
	- Chợ	0	0	0	0	0	0	0	0	Thấp
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	40 %	40 %	40 %	40 %	40 %	40 %	40 %	40 %	Thấp
4	Kỹ năng và kiến thức chống chông nhà cửa	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Cao

TT	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Thọ Xuyên	Thôn Tân Phong	Thôn Thanh Châu	Thôn Cổ Tháp	Thôn Lệ An	Thôn Lệ Nam	Thôn Lệ Bắc	Thôn Cù Bàn	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	65%	Trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	Trung bình
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	Trung bình
	<b>Khả năng của thôn</b> (Cao, Trung Bình, Thấp)	<b>Thấp</b>	<b>Thấp</b>	<b>Thấp</b>	<b>Thấp</b>	<b>Thấp</b>	<b>Thấp</b>	<b>Thấp</b>	<b>Thấp</b>	
<p><i>Ghi chú khác: Khả năng chung của các thôn là Thiếu kiến thức về chèn chống nhà cửa và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng</i></p> <p><b>Hướng dẫn điền:</b></p> <p>-</p>										

## C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

### 1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thọ Xuyên	151	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhiều người già và trẻ em :163</li> <li>Nhiều người không biết bơi 253</li> <li>Nhà có nguy cơ bị ngập nước: 97</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> <li>Người dân có kinh nghiệm PCTT</li> <li>Lực lượng ứng cứu có kỹ năng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán</li> <li>Đễ vị trôi nhà và tài sản</li> </ul>	Trung bình

			hộ, ngập saau 1,8m	<p>bơi và sơ cấp cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng phương án và chủ động sơ tán tài sản và chuẩn bị lương thực dài ngày</li> </ul>		
<b>Lục</b>	<b>Tân Phong</b>	206	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều người già và trẻ em :208</li> <li>- Nhiều người không biết bơi: 273</li> <li>- Nhà có nguy cơ bị ngập nước: 116 hộ, ngập sâu 1,5m</li> <li>- Trụ điện cây cối ngã đổ.</li> <li>- Phương tiện thông tin cảnh báo không kịp thời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm PCTT</li> <li>- Lực lượng ứng cứu có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu</li> <li>- Xây dựng phương án và chủ động sơ tán tài sản và chuẩn bị lương thực dài ngày.</li> <li>- Thông tin cảnh báo nguy cơ ngã đổ trụ điện và cây cối cho người dân biết đề đề phòng</li> <li>- Bố trí phương tin và thông tin kịp thời</li> </ul>	<p>Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ bị trôi nhà và tài sản</li> </ul> <p>Thông tin bị gián đoạn</p>	<p>Trung bình</p> <p>Cao</p>
<b>Lục</b>	<b>Thanh Châu</b>	335	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều người già và trẻ em :409</li> <li>- Nhiều người không biết bơi: 576</li> <li>- Nhà có nguy cơ bị ngập nước: 321</li> <li>- Nhà ngập sâu 1,8m, trên 80% hộ dân bị ngập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm PCTT</li> <li>- Lực lượng ứng cứu có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu</li> <li>- xây dựng phương án và chủ động sơ tán tài sản và chuẩn</li> </ul>	<p>Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ bị trôi nhà và tài sản</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>

			- Lực lượng xung kích không kịp thời ứng cứu	bị lương thực dài ngày		
<b>Lục</b>	<b>Cổ Tháp</b>	172	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều người già và trẻ em :189</li> <li>- Nhiều người không biết bơi: 197</li> <li>-Nhà có nguy cơ bị ngập nước: 172</li> <li>- Trục đường Quốc lộ 14H có nhiều cây xanh nguy cơ ngã đổ nhiều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm PCTT</li> <li>- Lực lượng ứng cứu có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu</li> <li>- Xây dựng phương án và chủ động sơ tán tài sản và chuẩn bị lương thực dài ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán</li> <li>-Dễ bị trôi nhà và tài sản</li> <li>- Vùng ngập trũng sâu nhất trên địa bàn xã ảnh hưởng đến tính mạng và tắc nghẽn giao thông</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>
<b>Lục</b>	<b>Lệ An</b>	240	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều người già và trẻ em :264</li> <li>- Nhiều người không biết bơi: 682</li> <li>-Nhà có nguy cơ bị ngập nước: 224</li> <li>- Trục đường Quốc lộ 14H có nhiều cây xanh nguy cơ ngã đổ nhiều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm PCTT</li> <li>- Lực lượng ứng cứu có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu</li> <li>- Xây dựng phương án và chủ động sơ tán tài sản và chuẩn bị lương thực dài ngày</li> <li>- Có phương án cắt tia cây trước mùa mưa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán</li> <li>-Dễ bị trôi nhà và tài sản</li> <li>- Ảnh hưởng đến tính mạng và tắc nghẽn giao thông</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>
<b>Lục</b>	<b>Lệ Nam</b>	275	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều người già và trẻ em :297</li> <li>- Nhiều người không biết bơi: 783</li> <li>- Nhà có nguy cơ bị ngập nước: 258</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm PCTT</li> <li>- Lực lượng ứng cứu có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán</li> <li>-Dễ bị trôi nhà và tài sản</li> <li>- Ảnh hưởng đến tính mạng</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trục đường Quốc lộ 14H có nhiều cây xanh nguy cơ ngã đổ nhiều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng phương án và chủ động sơ tán tài sản và chuẩn bị lương thực dài ngày</li> <li>- Có phương án cắt tia cây trước mùa mưa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>và tắc ngăn giao thông</li> </ul>	
<b>Lụt</b>	<b>Lệ Bắc</b>	295	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều người già và trẻ em :333</li> <li>- Nhiều người không biết bơi: 431</li> <li>-Nhà có nguy cơ bị ngập nước: 275</li> <li>Khi có lụt Lệ Bắc là vùng bị cô lập hoàn toàn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm PCTT</li> <li>- Lực lượng ứng cứu có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu</li> <li>- xây dựng phương án và chủ động sơ tán tài sản và chuẩn bị lương thực dài ngày</li> <li>- Có phương án di dời dân đến nơi an toàn trước khi lụt xảy ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán</li> <li>-Để bị trôi nhà và tài sản ảnh hưởng đến tính mạng</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
<b>Lụt</b>	<b>Cù Bàn</b>	310	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều người già và trẻ em :339</li> <li>- Nhiều người không biết bơi: 561</li> <li>-Nhà có nguy cơ bị ngập nước: 267</li> <li>- Quốc lộ 14H có nhiều cây xanh nguy cơ ngã đổ nhiều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm PCTT</li> <li>- Lực lượng ứng cứu có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu</li> <li>- xây dựng phương án và chủ động sơ tán tài sản và chuẩn bị lương thực dài ngày</li> <li>- Có phương án cắt tia cây trước mùa mưa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán</li> <li>-Để bị trôi nhà và tài sản</li> <li>- Ảnh hưởng đến tính mạng và tắc ngăn giao thông</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>

<b>Bão</b>	<b>Thọ Xuyên</b>	151	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà dễ bị sập, tóc mái: 35</li> <li>- Dễ gây chết người, và bị thương</li> <li>- Thiệt hại lớn về kinh tế, cơ sở hạ tầng</li> <li>- Thông tin bị gián đoạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm chèn chống nhà cửa.</li> <li>- Có phương án sơ tán của các cơ quan, các thôn và từng hộ dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nguy cơ thiệt hại về người và tài sản rất lớn</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
<b>Bão</b>	<b>Tân Phong</b>	206	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà dễ bị sập, tóc mái: 47</li> <li>- Dễ gây chết người, và bị thương</li> <li>Thiệt hại lớn về kinh tế, cơ sở hạ tầng</li> <li>- Thiếu phương tiện thông tin cảnh báo</li> <li>- Thông tin bị gián đoạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm chèn chống nhà cửa.</li> <li>- Có phương án sơ tán của các cơ quan, các thôn và từng hộ dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nguy cơ thiệt hại về người và tài sản rất lớn</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
<b>Bão</b>	<b>Thanh Châu</b>	335	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà dễ bị sập, tóc mái: 83</li> <li>- Lực lượng xung kích hỗ trợ ứng cứu chưa kịp thời</li> <li>- Thông tin bị gián đoạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm chèn chống nhà cửa.</li> <li>- Có phương án sơ tán của các cơ quan, các thôn và từng hộ dân</li> <li>- Bố trí phương tiện thông tin khắc phục</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nguy cơ thiệt hại về người và tài sản rất lớn</li> <li>- Thiệt hại lớn về kinh tế, cơ sở hạ tầng</li> <li>- Dễ gây chết người, và bị thương</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>
<b>Bão</b>	<b>Cổ Tháp</b>	240	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà dễ bị sập, tóc mái: 34</li> <li>- Thông tin bị gián đoạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm chèn chống nhà cửa.</li> <li>- Có phương án sơ tán của các cơ quan, các thôn và từng hộ dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nguy cơ thiệt hại về người và tài sản rất lớn</li> <li>- Cây cối ngã đổ</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p>

				-Tăng cường số lượng lực lượng ứng cứu và tập huấn kỹ năng cho lực lượng	- Dễ gây chết người, và bị thương -Thiệt hại lớn về kinh tế, cơ sở hạ tầng	
<b>Bão</b>	<b>Lệ An</b>	275	-Nhà dễ bị sập, tốc mái: 51 -Thông tin bị gián đoạn	-Người dân có kinh nghiệm chèn chống nhà cửa. -Có phương án sơ tán của các cơ quan, các thôn và từng hộ dân	-Có nguy cơ thiệt hại về người và tài sản rất lớn - Dễ gây chết người, và bị thương -Thiệt hại lớn về kinh tế, cơ sở hạ tầng -Cây cối ngã đổ	Cao  Cao
<b>Bão</b>	<b>Lệ Nam</b>	172	-Nhà dễ bị sập, tốc mái: 64	-Người dân có kinh nghiệm chèn chống nhà cửa. -Có phương án sơ tán của các cơ quan, các thôn và từng hộ dân	-Có nguy cơ thiệt hại về người và tài sản rất lớn -Dễ gây chết người, và bị thương -Thiệt hại lớn về kinh tế, cơ sở hạ tầng	Cao
<b>Bão</b>	<b>Lệ Bắc</b>	275	- Nhà bị sập, tốc mái: 78	-Người dân có kinh nghiệm chèn chống nhà cửa. -Có phương án sơ tán của các cơ quan, các thôn và từng hộ dân	-Có nguy cơ thiệt hại về người và tài sản rất lớn -Cây cối ngã đổ - Dễ gây chết người, và bị thương - Thiệt hại lớn về kinh tế, cơ sở hạ tầng	Cao

<b>Bão</b>	<b>Cù Bàn</b>	310	- Nhà bị sập, tốc mái: 68	-Người dân có kinh nghiệm chèn chống nhà cửa.  -Có phương án sơ tán của các cơ quan, các thôn và từng hộ dân	-Có nguy cơ thiệt hại về người và tài sản rất lớn  -Dễ gây chết người, và bị thương  -Thiệt hại lớn về kinh tế, cơ sở hạ tầng	Cao
....	<p><b>Ghi chú khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro cũng như kinh nghiệm phòng chống thiên tai của các thôn đều giống nhau.</li> <li>- Điều quan ngại của người dân và chính quyền địa phương là việc xả lũ của các Hồ thủy điện đã làm tăng trầm trọng tính rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương của người dân (xả lũ kết hợp với Bão, lụt gây rất nhiều tổn thất và mức độ rủi ro cao, cường độ lụt nhanh và mạnh)</li> </ul>					
<p><b>Hướng dẫn điền</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B4), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TU'BDKH (B13)</li> <li>- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>bảo vệ sinh mạng của dân mà cộng đồng đã có đối với loại hình thiên tai cụ thể</u></li> <li>- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro với <u>dân cư và cộng đồng</u> của từng loại hình thiên tai tại từng thôn</li> <li>- Cột 7: Điền mức độ rủi ro <u>đối với dân cư</u> Cao, Trung bình hoặc Thấp dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)</li> </ul>						

## 2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	2	3	4	5	6	7
Bão, Lụt	<b>Thọ Xuyên</b>	151	- 5 trụ điện bán kiên cố.  - Sân nhà văn thôn chưa bê tông dễ xói lở.	- Các tuyến đường GTNT đã được bê tông hóa.  - Nhà văn hóa thôn đã được	-Gây đổ 5 trụ điện  Xói lở sân nhà văn hóa thôn  - Sỏi lở kênh mương, sỏi lở	Trung bình

				<ul style="list-style-type: none"> <li>xây dựng kiên cố</li> <li>- Có phương án khắc phục kịp thời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>giao thông nông thôn</li> <li>- Sạt lở đất ven sông</li> <li>- Kênh mương bị bồi lấp</li> </ul>	
	<b>Tân Phong</b>	206	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà sinh hoạt văn hóa thôn đang xây dựng</li> <li>- 300 m đường GTNT cầu cây gao đi Đặng Bích chưa được bê tông</li> <li>- Công trình thủy lợi (nhỏ) xuống cấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhà sinh hoạt văn hóa thôn kiên cố</li> <li>- Các tuyến đường giao thông nông thôn đã bê tông hóa (trừ 30 m chưa được bê tông hóa)</li> <li>- Có phương án khắc phục</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soạt lở 300m đường khi có lụt</li> <li>- Nhà văn hóa thôn sẽ có nguy cơ sập đổ khi có bão</li> <li>- Hư hỏng công trình thủy lợi, đường giao thông nông thôn</li> </ul>	Trung bình
	<b>Thanh Châu</b>	335	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà văn hóa thôn đang thi công</li> <li>- 500 m đường GTNT chưa bê tông</li> <li>- Công trình thủy lợi, đường giao thông nông thôn bị sạt lở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trụ điện thấp sáng được kiên cố</li> <li>- Đường giao thông nông thôn đã được bê tông hóa (- 500m)</li> <li>- Có phương án khắc phục</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sỏi lở đường (500m) khi có lụt</li> <li>- Nhà VH thôn dễ sập đổ khi có bão</li> <li>- Hư hỏng công trình thủy lợi, đường giao thông nông thôn</li> </ul>	Trung bình
	<b>Cổ tháp</b>	172	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sân nhà văn hóa chưa được bê tông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà văn hóa thôn đã XD kiên cố</li> <li>- Các trụ điện thấp sáng được kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dễ bị xói lở sân nhà VH thôn</li> </ul>	Trung bình
	<b>Lệ An</b>	240	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà văn hóa thôn đang xây dựng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tuyến đường GTNT được bê tông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà VH thôn dễ bị xói lở, sập đổ khi có bão, lụt</li> </ul>	Trung bình

			- 70 m điện thấp sáng nhân dân tạm bợ		- Gãy đổ trụ điện gây chập cháy điện	
	<b>Lệ Nam</b>	275	- 50m dây điện thấp sáng của nhà dân tổ 3 tạm bợ	- Nhà sinh hoạt văn hóa thôn XD kiên cố - Đường GTNT được bê tông - Hệ thống điện được XD kiên cố	- Đổ gãy trụ điện và gay chập, cháy điện 50m ở tổ 3	Trung bình
	<b>Lệ Bắc</b>	275	- Đường bê tông qua bãi dễ bị xói lở - Có nguy cơ mất an toàn GT đi lại đò qua sông khi có lụt	- Nhà SHVH thôn đượ xây dựng cơ bản - Hệ thống điện thấp sáng XD cơ bản - Đường GTNT được bê tông 100%	- Dễ bị ảnh hưởng đến an toàn và tính mạng của con người khi đi lại qua sông khi có lũ	Trung bình
	<b>Cù Bàn</b>	310	- Nhà sinh hoạt VH thôn đang sửa chữa - Con 250 m đường bê tông chưa được bê tông	- Hệ thống điện thấp sáng được XD kiên cố - Các tuyến đường GTNT được bê tông (- 250m tổ2)	- Có nguy cơ xói lở đường GTNT - Dễ bị sập đổ nhà văn hóa khi có bão lớn	Trung bình
	<b>Ghi chú khác</b>					
<p><b>Hướng dẫn điền</b></p> <p>Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, <b>B5</b>), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)</p> <p>Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với các loại cơ sở hạ tầng mà xã/thôn đã có</p> <p>Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với cơ sở hạ tầng công cộng</u> của <b>từng loại hình thiên tai</b> tại từng thôn</p> <p>Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với cơ sở hạ tầng công cộng</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)</p>						

**3. Công trình thủy lợi**

<b>Loại hình Thiên tai/BĐ KH</b>	<b>Tên Thôn</b>	<b>Tổng số hộ</b>	<b>TTDBTT</b>	<b>Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)</b>	<b>Rủi ro thiên tai/BĐKH</b>	<b>Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão	Thọ Xuyên	151	- 5km diện thủy lợi hóa đất màu dễ bị đổ ngã - 1.5km kênh thủy lợi dễ bị bồi lấp	- Các kênh mương đã được bê tông hóa	- Gây trụ điện và bồi lấp kênh mương ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp	Trung bình
	Tân Phong	206	-2.5km thủy lợi dễ bị bồi lấp	- Các kênh mương đã được bê tông hóa	- Kênh mương bồi lấp ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp	Trung bình
	Thanh Châu	335	- 2,7km kênh mương dễ bị bồi lấp 3,5 km điện tưới màu dễ bị đổ ngã	- Các kênh mương đã được bê tông hóa	- Gây trụ điện và bồi lấp kênh mương ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp	Trung bình
	Cổ Tháp	172	- 0.5km diện thủy lợi hóa đất màu dễ bị đổ ngã - 1.5km thủy lợi dễ bị bồi lấp	- Các kênh mương đã được bê tông hóa	- gây trụ điện và bồi lấp kênh mương ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp	Trung bình
	Lệ An	240	- 1,3 km diện thủy lợi hóa đất màu dễ bị đổ ngã - 1.2km kênh thủy lợi dễ bị bồi lấp	- Các kênh mương đã được bê tông hóa	- Gây trụ điện và bồi lấp kênh mương ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp	Trung bình
	Lệ Nam	275	- 1,7km diện thủy lợi hóa đất	- Các kênh mương đã được bê tông hóa	- Gây trụ điện và bồi lấp kênh mương	Trung bình

			màu dễ bị đổ ngã - 1,2km kênh thủy lợi dễ bị bồi lấp		ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp	
	Lệ Bắc	275	- 5km điện thủy lợi hóa đất màu dễ bị đổ ngã	- Các trụ điện đã được kiên cố và có dây bọc	- Gãy trụ điện ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp	Trung bình
	Cù Bàn	310	- 0.5km điện thủy lợi hóa đất màu dễ bị đổ ngã -Trạm bơm dễ bị ngập khi có lụt -1,6 km kênh mương có nguy cơ bị bồi lấp	- Trạm Bơm xây dựng kiên cố -Hệ thống kênh mương đã được bê tông	- Gãy trụ điện và bồi lấp kênh ong ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp - Trạm bơm dễ bị hư hỏng khi có lụt	Trung bình

**Ghi chú khác**

**Hướng dẫn điền**

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1 & B6), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TU'ĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với các công trình thủy lợi mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với công trình thủy lợi của từng loại hình thiên tai tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với công trình thủy lợi dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**4. Nhà ở**

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'ĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)



Lụt, Bão	Thọ Xuyên	151	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị ngập lụt: 97</li> <li>- Nhà dễ bị sập đổ, tốc mai: 35</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức sơ tán đên nói an toàn</li> <li>- Vận động nhân dân gia cố, chèn chống nhà cửa</li> </ul>	Nhà sập và dễ bị hư hỏng	Trung bình
	Tân Phong	206	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị ngập lụt: 116</li> <li>- Nhà dễ bị sập đổ, tốc mai: 47</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức sơ tán đên nói an toàn</li> <li>- Vận động nhân dân gia cố, chèn chống nhà cửa</li> </ul>	Nhà sập và dễ bị hư hỏng	Trung bình
	Thanh Châu	335	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị ngập lụt: 321</li> <li>- Nhà dễ bị sập đổ, tốc mai: 83</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức sơ tán đên nói an toàn</li> <li>- Vận động nhân dân gia cố, chèn chống nhà cửa</li> </ul>	Nhà sập và dễ bị hư hỏng	Trung bình
	Cổ tháp	172	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị ngập lụt: 172</li> <li>- Nhà dễ bị sập đổ, tốc mai: 34</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức sơ tán đên nói an toàn</li> <li>- Vận động nhân dân gia cố, chèn chống nhà cửa</li> </ul>	Nhà sập và dễ bị hư hỏng	Trung bình
	Lệ An	240	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị ngập lụt: 224</li> <li>- Nhà dễ bị sập đổ, tốc mai: 51</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức sơ tán đên nói an toàn</li> <li>- Vận động nhân dân gia cố, chèn chống nhà cửa</li> </ul>	Nhà sập và dễ bị hư hỏng	Trung bình
	Lệ Nam	275	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bị ngập lụt: 258</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức sơ tán đên nói an toàn</li> </ul>	Nhà sập và dễ bị hư hỏng	Trung bình

			- Nhà dễ bị sập đổ, tốc mai: 64	- Vận động nhân dân gia cố, chèn chống nhà cửa		
	Lệ Bắc	275	- Nhà bị ngập lụt: 275 - Nhà dễ bị sập đổ, tốc mai: 78	- Tổ chức sơ tán đến nơi an toàn - Vận động nhân dân gia cố, chèn chống nhà cửa	Nhà sập và dễ bị hư hỏng	Trung bình
	Cù Bàn	310	- .	- Tổ chức sơ tán đến nơi an toàn - Vận động nhân dân gia cố, chèn chống nhà cửa	Nhà sập và dễ bị hư hỏng	Trung bình

.... **Ghi chú khác**

**Hướng dẫn điền**

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1 & B7), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với các Nhà ở mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với nhà ở của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với nhà ở dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Cổ Tháp Thanh Châu	169 340	<b>Vật chất:</b>	<b>Vật chất:</b> - Tích trữ nước sạch	- Ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng	Trung bình

BẢO LỤT	Tân Phong	198	- Nước nhiễm phen do giếng gần ruộng	- 95% giếng khoan	- Rác thải tấp vào nhà dân rất nhiều	Cao
	Thọ Xuyên	148				
	Cù Bàn	310	- Vị trí nằm cạnh có khe suối có độ dốc cao, sâu	<b>Nhận thức/thái độ:</b>	- Thiếu nước sạch sử dụng khi có lụt, bão	Trung bình
	Lệ Nam	275		- Lọc nước qua 3 lớp để sử dụng		
	Lệ An	240	- Một số hộ gần sông nước chảy xiết	- Chủ động dọn dẹp vệ sinh môi trường	- 5% giếng đào ngập sâu ( Thanh Châu)	Thấp
	Lệ Bắc	279	- Lũ rút để lại lớp bùn non dày; xác súc vật chết	- Bịt kín miệng giếng bằng bạc lớn không cho nước tràn vào		
			<b>Nhận thức/thái độ:</b>	<b>Tổ chức xã hội:</b>		
			- Vứt rác, xác súc vật bừa bãi	- Y tế thôn bản xử lý kịp thời		
			<b>Tổ chức/ xã hội</b>	- Cấp phát thuốc xử lý nước cloraminB cho người dân xử lý nước		
			- Nguồn nước thường bị ô nhiễm do chưa được hướng dẫn và lực lượng hỗ trợ bảo vệ nguồn nước giếng khi có thiên tai			

**Ghi chú khác**

**Hướng dẫn điền**

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1 & B8), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TU'BDKH (B13)
- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường mà xã/thôn đã có
- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường của từng loại hình thiên tai tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
LỤT	Cổ Tháp Thanh Châu	169 340	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Trang thiết bị và bác sĩ chưa đáp ứng đủ ứng được khi dịch bệnh xảy ra.</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nước nhiễm phèn</li> <li>- 5% giếng đào – ngập sâu</li> <li>-Không có phương tiện vận chuyển thay thế khi có nước ngập đường bộ để vận chuyển bệnh nhân</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẫn còn 1 số hộ chưa chuẩn bị LTTP và thuốc y tế, để xảy ra dịch bệnh.</li> <li>- Tỷ lệ cộng đồng tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện còn thấp.</li> </ul> <p><b>Tổ chức/ xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chuyên môn của y tế chưa</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có trụ sở y tế được xây dựng theo tiêu chuẩn xã Nông thôn mới, có trang thiết bị sơ cứu ban đầu.</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một bộ phận có ý thức tự bảo quản nguồn nước để sử dụng khi có lụt</li> </ul> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Y tế thôn bản xử lý kịp thời khi phát hiện dịch bệnh</li> <li>-Khám bệnh và cấp phát thuốc cho người dân</li> <li>-Được tập huấn chuyên môn thường xuyên.</li> <li>-Có cán bộ thường trực thường xuyên.</li> <li>-Phân công y sĩ về công tác tại địa phương, các điểm tại các thôn và trường học.</li> <li>-Được tập huấn chuyên môn thường xuyên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Bệnh đỏ mắt, tiêu chảy</li> <li>- Sốt xuất huyết</li> <li>- Dịch tả</li> </ul>	Cao	Thấp

			đảm bảo yêu cầu thực tế.  -Chưa phân công bác sĩ về địa phương.	- Những người phụ nữ mang thai dự kiến sinh trong mùa mưa bão được đến bệnh viện trước.  - Vận động người dân phòng chống dịch bệnh vệ sinh môi trường		
--	--	--	---	--	--	--

.... **Ghi chú khác**

**Hướng dẫn điền**

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B5d, B9**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)
- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực y tế và quản lý dịch bệnh mà xã/thôn đã có
- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực y tế và quản lý dịch bệnh của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực y tế và quản lý dịch bệnh dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**7. Giáo dục**

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Cổ Tháp Thanh Châu	169 340	Mức BĐ1 ngập đường	<b>Vật Chất</b>  - Cả thôn Cổ Tháp có 7 chiếc ghe của dân để di chuyển  <b>Nhận thức, thái độ:</b>  - Cát giữ, chuyển đồ dùng học tập lên cao  - Theo dõi và thông báo cho học sinh khi lụt ở mức báo động  <b>Tổ chức – xã hội</b>	- Học sinh nghỉ học  - Học sinh nguy cơ đuối nước  - Hư hỏng đồ dùng học tập, phòng học  - Phải nghỉ học	Cao
	Tân Phong	198	Mức BĐ2 vào nhà			Cao
	Thọ Xuyên	148	Mức BĐ3 nước ngập			Cao
	Cù Bàn	310	<b>Vật chất:</b> - Đường đi đến các điểm trường còn bằng đất ngập sâu kéo dài			Cao
	Lệ Nam	275	Riêng thôn Cổ Tháp:			Cao
	Lệ An	240	- Trường tiểu học cù bàn thấp, ẩm ướt			Cao
Lệ Bắc	279					

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thôn Lê Bắc đi đò giang</li> </ul> <p><b>Nhận thức, thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kỹ năng bơi lội</li> <li>- Học sinh ít đăng ký các lớp dạy bơi</li> </ul> <p><b>Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít có các lớp dạy bơi cho trẻ em</li> <li>- Nhà trường chậm trễ việc thông báo cho học sinh nghỉ học</li> <li>- Chưa có lực lượng tình nguyện tổ chức đưa đón học sinh trong mùa lụt bão</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số ít học sinh được dạy bơi tại trường</li> <li>- Nhà trường có tuyên truyền cho học sinh về nguy cơ đuối nước vào mùa mưa lụt</li> <li>- Nhà trường thông báo cho học sinh nghỉ học</li> </ul>		
BÃO		<p><b>Vật Chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong sân trường thường trồng nhiều loại cây to</li> <li>- Các trường học nằm ở vị trí thấp trũng</li> <li>- Trường học xây dựng lâu, đã qua sử dụng nhiều năm</li> </ul> <p><b>Nhận thức, thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có nhận thức về rủi ro thiên tai chưa cao (xem chuyện Lụt bão là chuyện bình thường)</li> </ul> <p><b>Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có phương án ứng phó hiệu quả với các loại hình thiên tai</li> <li>- Chưa có lực lượng tình nguyện tổ chức</li> </ul>	<p><b>Vật Chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên và học sinh có ý thức trong phòng chống thiên tai</li> </ul> <p><b>Nhận thức, thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng bao cát, cây để chặn chống mái</li> <li>- Cho giáo viên, thuê người chặt tỉa các cành cây lớn</li> <li>- Kịp thời dọn dẹp vệ sinh,</li> </ul> <p><b>Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh học sớm hơn thường lệ</li> <li>- Sửa chữa các phòng học hư hỏng đảm bảo việc học không bị chậm trễ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường học tốc mái</li> <li>- Lớp học, bàn ghế bị ướt, hư hại</li> <li>- Học sinh nguy cơ phải nghỉ học</li> <li>- Cây cối ngã đổ đè lên phòng học</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Cao</p>

		đưa đón học sinh trong mùa lụt bão	- Triển khai công tác phòng chống lụt bão ở từng trường		
--	--	------------------------------------	---	--	--

**Ghi chú khác:** Vấn đề quan trọng là người dân chưa có nhận thức cao trong việc phòng tránh các rủi ro do thiên tai trong tình trạng Biến đổi khí hậu, xem việc Lụt bão là bình thường, năm nào cũng có

**Hướng dẫn điền**

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B5c**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUỶỆ KH (B13)
- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực giáo dục mà xã/thôn đã có
- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực giáo dục của từng loại hình thiên tai tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực y giáo dục dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**8. Rừng**

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUỶỆ KH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
BÃO	Tân Phong	198	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rừng trồng ở 2 thôn Tân Phong và Thọ Xuyên</li> <li>- Chủ yếu là rừng trồng, cây keo lai yếu.</li> <li>- Rừng trồng chủ yếu là cây keo: giòn, dễ gãy, rễ yếu</li> <li>- 80% là cây 3 năm trở lên nên đón gió</li> </ul> <p><b>Nhận thức, thái độ</b></p>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Người dân có rừng được nhà nước giao canh tác và quản lý</li> </ul> <p><b>Nhận thức, thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chặt tĩa cành cây</li> <li>- Thu hoạch trước mùa mưa bão</li> <li>- Rong tĩa cành cây 2 năm trở lại.</li> <li>- Trồng rừng mang lại lợi ích kinh tế cho người dân đồng thời bảo</li> </ul>	- Cây rừng trồng ngã đổ 70%	Cao

			<b>Tổ chức xã hội</b>	vệ môi trường, chống sạt lở  <b>Tổ chức xã hội</b>  - Công tác bảo vệ rừng được tuyên truyền thường xuyên		
--	--	--	-----------------------	--	--	--

**Ghi chú khác:** Toàn xã chỉ có Thôn Tân Phong là có Rừng

**Hướng dẫn điền**

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B10**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TU'ĐKH (B13)
- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực rừng và quản lý rừng cộng đồng mà xã/thôn đã có
- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực rừng và quản lý rừng cộng đồng của từng loại hình thiên tai tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với rừng và quản lý rừng cộng đồng dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**9. Trồng trọt**

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'ĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
BÃO + LỤT	Thanh Châu	340	<b>Vật chất:</b>  - Vị trí đất canh tác nằm chủ yếu ven sông.  - Địa hình đón gió, thường gió quần thảo trong thời gian lâu  - Máy móc phục vụ cho ngành nông nghiệp còn thiếu,  - Vùng canh tác thấp	<b>Vật chất:</b>  - Đã đưa và áp dụng một số máy móc vào sản xuất.  <b>Nhận thức, thái độ</b>  - Tranh thủ thu hoạch sớm cây trồng  - Bỏ bớt đất nằm sát sông	- Xói lở mất đất canh tác	
	Tân phong	198			- Bồi lấp đất màu	Cao
	Thọ Xuyên	148			- Thiệt hại 80% hoa màu ngã đổ ( Tân Phong)	Cao
	Cổ Tháp	169			- 30% diện tích bị ngập (Tân Phong)	Cao
	Lệ An	240				Cao



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có giống cây trồng khác phù hợp thổ nhưỡng</li> </ul> <p><b>Nhận thức, thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây trồng còn sản xuất mang tính tự phát.</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức trong tham gia tập huấn về kỹ năng phòng chống TT, trong kỹ thuật sản xuất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động thu hoạch hoa màu</li> <li>- Thực hiện “xanh nhà hơn già đồng”</li> <li>- Cộng đồng có những kinh nghiệm về phòng trừ sâu bệnh.</li> <li>- Xác định được các mốc thời gian về mùa vụ sản xuất</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền cho cộng đồng nắm bắt được các kỹ thuật về cây trồng</li> <li>- Phát huy được vai trò của HTX tạo kiện tốt nhất cho người dân.</li> <li>- Cung cấp các loại giống cây trồng phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, thời gian ngắn ngày để kịp thời thu hoạch trước bão lụt</li> <li>- Thôn Cù Bàn, Lệ An có chủ trương chuyển sang làm màu do đất làm ruộng không phù hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trôi, hư hại nông sản</li> <li>- Ngập úng, chết</li> <li>- Bệnh nấm, đốm trắng trên cây ớt</li> </ul>
--	--	--	--	--

**Ghi chú khác: Sử dụng công cụ Lịch mùa vụ**

**Hướng dẫn điền**

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B11**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUỶỆ DKH (B13)

- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực trồng trọt mà xã/thôn đã có
- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực trồng trọt của từng loại hình thiên tai tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực trồng trọt dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

## 10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thanh Châu Tân phong Thọ Xuyên Cổ Tháp Lệ An Cù Bàn Lệ Nam Lệ Bắc	340 198 148 169 240 310 275 279	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại tạm bợ dễ tốc mái, đổ sập hệ thống hầm chứa phân còn đơn sơ</li> <li>- Thức ăn dự phòng cho gia súc, gia cầm</li> </ul> <p><b>Nhận thức thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa nhận thức được tầm quan trọng đối với môi trường.</li> <li>- Còn chủ quan trong việc nâng cấp chuồng trại</li> <li>- Thiếu sự chuẩn bị trong dự trữ thức ăn khô trong mùa mưa bão</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác kiểm tra thường xuyên các hộ chăn nuôi.</li> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân trong việc bảo vệ môi trường</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Di dời gia súc ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi cao ráo tránh cây cối ngã đổ, chèn chổng chuồng trại</li> <li>- Dự trữ thức ăn khô trước mùa mưa bão</li> </ul> <p><b>Nhận thức thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên củng cố chuồng trại.</li> <li>- Chủ động tìm nguồn thức ăn dự trữ nhiều ngày trong khi có bão</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tổ chức tập huấn cho các hộ chăn nuôi về cách phòng chống thiên tai trước mùa mưa bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chết gia súc gia cầm</li> <li>-Thiếu thức ăn</li> <li>-Sập đổ chuồng trại</li> </ul>	Trung bình

				- Tuyên truyền cho người dân nắm được thông tin để chủ động di dời gia súc gia cầm.		
Lụt	Thanh Châu Tân phong Thọ Xuyên Cổ Tháp Lệ An Cù Bàn Lệ Nam Lệ Bắc	340 198 148 169 240 310 275 279	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại tạm bợ ở vị trí thấp.</li> <li>- Không có gác cho gia súc gia cầm</li> <li>- Thức ăn dự trữ cho gia súc gia cầm</li> </ul> <p><b>Nhận thức thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa nhận thức được tầm quan trọng đối với môi trường.</li> <li>- Còn chủ quan trong việc nâng cấp chuồng trại</li> <li>- Thiếu sự chuẩn bị trong dự trữ thức ăn khô trong mùa mưa.</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác kiểm tra thường xuyên các hộ chăn nuôi.</li> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân trong việc bảo vệ môi trường</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Di dời gia súc đến nơi cao ráo gò đồi, chèn chống chuồng trại</li> <li>- Dự trữ thức ăn khô trước mùa mưa.</li> <li>- Phun các loại thuốc phòng chống dịch sau khi lụt rút</li> </ul> <p><b>Nhận thức thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên củng cố chuồng trại.</li> <li>- Chủ động tìm nguồn thức ăn dự trữ nhiều ngày trong khi có lụt</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác kiểm tra thường xuyên các hộ chăn nuôi.</li> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân trong việc bảo vệ môi trường, phòng chống bệnh</li> </ul>	-Chết gia súc gia cầm do dịch bệnh. -Trôi gia súc gia cầm -Thiếu nguồn thức ăn, ẩm mốc hư hỏng -Sập đổ chuồng trại - Dịch bệnh bùng phát	Trung bình

**Ghi chú khác: Sử dụng công cụ Lịch mùa vụ**

**Hướng dẫn điền**

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B11**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TUỖĐKH (B13)

- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Chăn nuôi mà xã/thôn đã có
- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Chăn nuôi của từng loại hình thiên tai tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Chăn nuôi dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

### 11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			Không có	Không có	Không có	

### 12. Du lịch

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			Không có	Không có	Không có	

### 13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thanh Châu Tân phong Thọ Xuyên Cổ Tháp Lệ An Cù Bàn	340 198 148 169 240 310 275 279	<b>Vật chất</b> - Các lều quán bán hàng nhỏ, chưa kiên cố. - Thiếu vốn, hàng hóa thiếu đa dạng	<b>Vật chất</b> - Một số hộ có đại lý đảm bảo cung cấp hàng hóa mùa thiên tai - Một số hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về	- Lều quán bị hư hỏng, sập đổ - Hàng hóa hư hỏng, ướt	Trung bình  Trung bình

	Lệ Nam Lệ Bắc		<p>chưa đáp ứng nhu cầu người dân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao thông đi lại khó khăn.</li> <li>- Chưa có kho để cất dũ hàng hóa</li> </ul> <p><b>Nhận thức thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa nâng cấp hàng quán.</li> <li>- Thiếu sự chủ động trong việc dự trữ hàng hoá.</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền cho các hàng quán chuẩn bị đầy đủ các nhu yếu phẩm để cung cấp cho nhân dân khi có nhu cầu.</li> </ul>	<p>kinh doanh, buôn bán nhỏ</p> <p><b>Nhận thức thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ xử dụng gác của gia đình để chứa hàng</li> <li>- Một số hộ biết đầu tư, đa dạng hàng hóa</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động lực lượng tại chỗ hỗ trợ người dân di dời hàng hoá lên cao.</li> </ul>		
Lụt	Thanh Châu Tân phong Thọ Xuyên Cổ Tháp Lệ An Cù Bàn Lệ Nam Lệ Bắc	340 198 148 169 240 310 275 279	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lều quán bán hàng nhỏ, ở vị trí thấp trũng.</li> <li>- Thiếu vốn, hàng hóa thiếu đa dạng chưa đáp ứng nhu cầu người dân</li> <li>- Giao thông đi lại khó khăn.</li> <li>- Chưa có kho để cất dũ hàng hóa</li> </ul> <p><b>Nhận thức thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa nâng cấp hàng quán.</li> <li>- Thiếu sự chủ động trong việc dự trữ hàng hoá.</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ có đại lý đảm bảo cung cấp hàng hóa mùa thiên tai</li> <li>- Một số hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về kinh doanh, buôn bán nhỏ</li> </ul> <p><b>Nhận thức thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ xử dụng gác của gia đình để chứa hàng</li> <li>- Một số hộ biết đầu tư, đa dạng hàng hóa</li> </ul> <p><b>Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động lực lượng tại chỗ hỗ trợ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lều quán bị hư hỏng, cuốn trôi</li> <li>- Hàng hóa hư hỏng, ướt bị trôi</li> </ul>	Trung bình

			- Tuyên truyền cho các hàng quán chuẩn bị đầy đủ các nhu yếu phẩm để cung cấp cho nhân dân khi có nhu cầu.	người dân di dời hàng hoá lên cao.		
--	--	--	--	------------------------------------	--	--

**Ghi chú khác:**

**Hướng dẫn điền**

Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)

Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)

Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B11**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão & Lụt	Thanh Châu Tân phong Thọ Xuyên Cổ Tháp Lệ An Cù Bàn Lệ Nam Lệ Bắc	340 198 148 169 240 310 275 279	<b>Vật chất:</b> - Do nguồn vốn của trên còn hạn chế, và thiếu sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội.  - Một số Loa, đường dây truyền thanh hiện nay hư hỏng, xuống cấp.  - Thông tin liên lạc bị mất do không có máy phát điện và hệ thống	<b>Vật chất:</b> - Có hệ thống loa truyền thanh tại các thôn  <b>Nhận thức/thái độ:</b> - Chính quyền địa phương có quan tâm chú ý đến việc sửa chữa hệ thống loa truyền thanh  <b>Tổ chức/xã hội:</b>	- Hệ thống truyền thanh bị âm mốc dễ cháy, dễ gãy.  - Biển báo nguy hiểm bị ngã đổ  - Trụ điện bị ngã đổ mất điện dài ngày khó phục hồi liên phục vụ cho nhân dân.	Cao       Cao  Cao

			<p>loa bị hư hỏng do thiên tai</p> <p>-Bảng biển cảnh báo quá ít, có những chỗ rất nguy hiểm nhưng chưa có bảng biển cảnh báo cho người dân phòng tránh bão.</p> <p>- Hệ thống loa cảnh báo khi bị mất điện người dân không nhận được thông tin (không có hệ thống dự phòng)</p> <p>-Một số loa đã được trang bị quá lâu, chưa có kinh phí để tu sửa các loa bị xuống cấp</p> <p>-Thiếu các cột báo mực nước lụt cũng như các biển cảnh báo khác.</p> <p>-Địa phương chưa quan tâm và coi trọng công tác tuyên truyền trong mùa mưa bão.</p> <p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <p>- Nguồn ngân sách vẫn chưa đảm bảo.</p> <p>-Người dân chưa có ý thức chuẩn bị Radio để theo dõi thông tin khi có mưa bão</p> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <p>Nhà nước chưa dành nguồn kinh phí để xây dựng nâng cấp đài truyền thanh cơ bản từ xã đến thôn.</p>	-Chưa vận động người dân trong việc chuẩn bị Radio để theo dõi thông tin thường xuyên		
--	--	--	---	---	--	--

**Ghi chú khác:** Người dân rất quan tâm đến hệ thống thông tin cảnh báo, tuy nhiên chưa có ý thức cao trong việc chuẩn bị sẵn Radio để theo dõi thông tin cảnh báo.

**Hướng dẫn điền**

Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)



Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)  
 Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)  
 Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Phòng chống thiên tai/TU'ĐDKH (B13)  
 Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B12), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm mà xã/thôn đã có  
 Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm của từng loại hình thiên tai tại từng thôn  
 Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

### 15. Phòng chống thiên tai/TU'ĐDKH

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'ĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão &amp; Lụt</b>	Thanh Châu	340	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị chưa đầy đủ phương tiện cứu hộ cứu nạn,</li> <li>- Chưa được trang bị bảo hộ cá nhân trong khi thực hiện nhiệm vụ cứu hộ.</li> <li>- Người dân chuẩn bị lương thực (Gạo, mì gói, dầu mỡ...) chưa đảm bảo</li> <li>- Nhà cửa chưa kiên cố</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số bộ phận người dân còn chủ quan ý lại, trong công tác phòng chống thiên tai.</li> </ul> <p><b>Tổ chức/ XH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thiếu phương tiện cứu hộ cứu nạn, chưa được</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm trong ứng phó với thiên tai</li> <li>- Các thành viên BCH PCTT có được tập huấn về PCTT</li> <li>- Xã có một số chương trình trợ giúp cho công tác PCTT trước đây</li> <li>- Các hộ gia đình có dự trữ lương thực thực phẩm 2-3 ngày trong mùa thiên tai.</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số cộng đồng dân cư có ý thức và kinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu lương thực ảnh hưởng sức khỏe.</li> <li>- Nhà cửa tốc mái, gia súc, gia cầm bị chết, bị bệnh.</li> <li>- Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ.</li> <li>- Chuồng trại tốc mái nên gia súc, gia cầm bị ướt</li> </ul>	Trung bình
	Tân phong	198				Cao
	Thọ Xuyên	148				Cao
	Cổ Tháp	169				Cao
	Lệ An	240				Cao
	Cù Bàn	310				Cao
Lệ Nam	275	Cao				
Lệ Bắc	279	Cao				



			<p>trang bị bảo hộ cá nhân</p> <p>- Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH</p>	<p>nhận trong phòng và chống thiên tai.</p> <p><b>Tổ chức XH</b></p> <p>- Huy động lực lượng của Đội xung kích vận động, tuyên truyền, hỗ trợ người dân chèn chống nhà cửa.</p> <p>- BCH PCTT là người địa phương nên bám sát và nắm chắc từng địa bàn, cũng như mùa mưa, bão diễn ra theo chu kỳ hàng năm</p> <p>- Có cán bộ phụ trách trực đài truyền thanh nhất là trong mùa mưa, bão</p> <p>- Có hệ thống truyền thanh, trạm chính đặt tại xã, từ xã đến từng thôn thông, qua hệ thống vô tuyến và hữu tuyến với 54 loa công suất lớn, có 8 bảng, 8 biển báo lũ được đặt ven sông, có 12 loa cầm tay, được thông báo đến người dân trước khi thiên tai đến</p>		
--	--	--	--	--	--	--

**16. Giới trong PCTT và BDKH**

Loại hình Thiên tai/B	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
-----------------------	----------	------------	--------	--	-----------------------	--------------------------------

ĐK H						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thọ Xuyên, Thanh Châu Tân phong Thọ Xuyên Cổ Tháp Lệ An Cù Bàn Lệ Nam Lệ Bắc	5/143 Nữ là chủ hộ  80/330 Nữ là chủ hộ  39/167 Nữ là chủ hộ  60/197 Nữ là chủ hộ	<b>Nhận thức</b>  - Một số bộ phận người dân còn chủ quan ý lại, trong công tác phòng chống thiên tai.  - Sự tham gia của nữ trong các hoạt động PCTT còn hạn chế  <b>Tổ chức, XH</b>  - Tỷ lệ nữ trong BCH PCTT của xã còn thấp (gồm 33 người trong đó nữ 6 người).  - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn (Đội xung kích đa phần là Nam, Thanh Châu có 2/15 là nữ, các thôn còn lại 100% là Nam)  - Chưa có sự quan tâm đối với hộ phụ nữ neo đơn, đơn thân nuôi con, người già	<b>Nhận thức</b>  - Một số cộng đồng dân cư có ý thức trong phòng và chống thiên tai.  <b>Tổ chức, XH</b>  - BCH PCTT, đội xung kích của thôn hỗ trợ kinh phí đi tập huấn.	-Đối với hộ phụ nữ neo đơn, đơn thân nuôi con, người già chưa được hỗ trợ chèn chống nhà cửa và di dời đến nơi an toàn.	<i>Thấp</i>

**17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Công trình thủy lợi, PCTT và cơ sở hạ tầng khác**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thanh Châu Tân phong Thọ Xuyên	340 198 148	<b>Vật chất:</b>	<b>Vật chất:</b>	-Đường bị bồi, xói lở.	Thấp

<p>Cổ Tháp Lệ An Cù Bàn Lệ Nam Lệ Bắc</p>	<p>169 240 310 275 279</p>	<p>-Kênh mương chưa được bê tông rộng khắp.</p> <p>-Keống mương đa số là tạm bợ, các trạm bơm chưa đảm bảo cho sản xuất.</p> <p>-Hệ thống kè sông chưa liên hoàn, còn quá ít, một số đoạn sông xung yếu hay bị xói lở chưa có kè.</p> <p>-Kênh mương bê tông, chưa được khắp.</p> <p>-Mạng lưới có nơi xuống cấp nặng chưa sửa chữa kịp thời.</p> <p>-Đường bị xuống cấp</p> <p>-Trạm y tế, trường học xuống cấp</p> <p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <p>- Một số bộ phận người dân còn chủ quan ỷ lại, trong công tác phòng chống thiên tai.</p> <p>- Lực lượng còn mỏng, chưa có tính chuyên nghiệp trong công tác tuyên truyền cũng như việc cứu nạn cứu hộ.</p> <p><b>Tổ chức.xã hội:</b></p> <p>-Thành viên Ban chỉ đạo kiêm nhiệm, đôi lúc trực và chỉ đạo cứu nạn cứu hộ chưa thương xuyên chưa kịp thời.</p> <p>-Lực lượng càng mỏng, phân tán chưa mag tính chuyên nghiệp trong cứu nạn cứu hộ.chưa có trang phục cứu hộ.</p> <p>-Các phương tiện cứu hộ còn thiếu so với nhu cầu khi thiên tai xảy trên địa bàn rộng bị chia cắt,</p>	<p>-Kè sông dài khoảng 4,7Km, ở Lệ Bắc, Cù Bàn, Thanh Châu</p> <p>-Hệ thống kênh, mương khoảng 18 km để thực hiện tưới và tiêu nước trong mùa lũ</p> <p><b>Nhận thức/kinh nghiệm</b></p> <p>- Người dân có kinh nghiệm dự trữ LTTP và ứng phó với Thiên tai.</p> <p>- Một số cộng đồng dân cư có ý thức trong phòng và chống thiên tai.</p> <p>- Phân công các cán bộ thành viên đứng điểm ở từng thôn, kiểm tra tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai.</p> <p><b>Tổ chức.xã hội:</b></p> <p>-BCH được củng cố thường xuyên hằng năm, có phân công chức năng nhiệm vụ cho từng người. từ xã đến từng thôn.</p> <p>-Phương tiện có trang bị ghe, áo phao, loa cầm tay, phao cứu sinh, ca nô, đèn pin đi đêm, có máy phát điện, lương thực thực phẩm cho ban chỉ huy</p>	<p>-Kênh mương bị sạt lở.</p> <p>-Trạm y tế, trường học ngập hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>-Trụ điện bị ngã đổ, đường dây đứt ảnh hưởng tính mạng người dân.</p>
---	--	---	--	---

			<p>-Nguồn ngân sách vẫn chưa đảm bảo.</p> <p>-Chưa vận động và vận dụng triệt để phương tiện trong cộng đồng cho công tác ứng phó tiềm ẩn cứu nạn cứu hộ khi thiên tai xảy ra.</p>			
Bão	<p>Thanh Châu Tân phong Thọ Xuyên Cổ Tháp Lệ An Cù Bàn Lệ Nam Lệ Bắc</p>	<p>340 198 148 169 240 310 275 279</p>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số là tạm bợ, các trạm bơm chưa đảm bảo cho sản xuất.</li> <li>- Mạng lưới điện chưa được nâng cấp.</li> <li>- Các phương tiện cứu hộ còn thiếu so với nhu cầu khi thiên tai xảy ra trên địa bàn rộng bị chia cắt.</li> <li>- Trường học xây dựng năm 2009 đến nay chưa được nâng cấp</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số bộ phận người dân còn chủ quan ý lại trong công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Hiện nay còn 1 số nhà còn chưa kiên cố.</li> <li>- Lực lượng còn mỏng, chưa có tính chuyên nghiệp trong công tác tuyên truyền cũng như việc cứu nạn cứu hộ.</li> </ul> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thành viên Ban chỉ đạo kiêm nhiệm, đôi lúc trực và chỉ đạo cứu nạn cứu hộ chưa thương xuyên, chưa kịp thời. Lực lượng càng mỏng, phân tán chưa mang tính chuyên nghiệp trong cứu nạn cứu hộ, chưa có trang phục cứu hộ.</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lực lượng chèn chống Trạm y tế, trường học.</li> <li>- Kiểm tra, khảo sát mạng lưới điện trước mùa mưa bão.</li> <li>- Phương tiện có trang bị có máy cưa, máy phát điện, lương thực thực phẩm cho ban chỉ huy PCTT.</li> <li>- Huy động nguồn lực để sửa chữa nâng cấp các trường học.</li> </ul> <p><b>Nhận thức/kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm dự trữ LTTP và ứng phó với Thiên tai.</li> <li>- Số nhà kiên cố được nâng lên nhiều hơn.</li> <li>- Một số cộng đồng dân cư có ý thức trong phòng và chống thiên tai.</li> </ul> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công các cán bộ thành viên đứng điểm ở từng thôn, kiểm tra tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- BCH được củng cố thường xuyên hằng năm, có phân công chức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Trạm y tế, trường học tốc mái.</li> <li>-Trụ điện ngã đổ</li> </ul>	Thấp

			-Chưa vận động và vận dụng triệt để phương tiện trong cộng đồng cho công tác ứng phó tìm kiếm cứu nạn cứu hộ khi thiên tai xảy ra.	năng nhiệm vụ cho từng người từ xã đến từng thôn.		
--	--	--	--	---	--	--

## D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

### 1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
<b>Nhóm Rủi ro: An toàn cộng đồng</b>				
2	<b>Thông tin liên lạc bị gián đoạn</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số Loa, đường dây truyền thanh hiện nay hư hỏng, xuống cấp;</li> <li>- Hệ thống loa cảnh báo khi bị mất điện người dân không nhận được thông tin (không có hệ thống dự phòng)</li> <li>- Bảng biển cảnh báo quá ít, có những chỗ rất nguy hiểm nhưng chưa có bảng biển cảnh báo cho người dân phòng tránh bão.</li> <li>- Thiếu các cột báo mực nước lụt cũng như các biển cảnh báo khác.</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do nguồn vốn của trên còn hạn chế, và thiếu sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội.</li> <li>- Nhà nước chưa dành nguồn kinh phí để xây dựng nâng cấp đài truyền thanh cơ bản từ xã đến thôn.</li> </ul>	<p><b>Giải pháp công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước cần đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh hiện đại, phân đều ở các thôn.</li> </ul> <p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ truyền thanh có tính chuyên nghiệp cơ bản.</li> </ul>
	<b>Thông tin liên lạc bị gián đoạn</b>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn ngân sách vẫn chưa đảm bảo.</li> </ul>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do nguồn vốn của trên còn hạn chế, và thiếu sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội.</li> </ul>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động người dân nâng cao nhận thức và tự trang bị radio để theo dõi tin tức</li> </ul>

	-Người dân chưa có ý thức chuẩn bị Radio để theo dõi thông tin khi có mưa bão	- Công tác truyền truyền chưa được quan tâm	
<b>Thông tin liên lạc bị gián đoạn</b>	<b>Tổ chức/xã hội:</b> -Nhà nước chưa dành nguồn kinh phí để xây dựng nâng cấp đài truyền thanh cơ bản từ xã đến thôn. -Địa phương chưa quan tâm và coi trọng công tác tuyên truyền trong mùa mưa bão.	<b>Tổ chức/xã hội:</b> -Địa phương chưa quan tâm và coi trọng công tác tuyên truyền trong mùa mưa bão.	<b>Giải pháp công trình:</b> -Rà soát và có kế hoạch đầu tư, sửa chữa hệ thống Loa truyền thanh trước mùa mưa lũ
14	<b>Cây ngã đổ</b>	<b>Vật chất:</b> -Chưa được cắt tỉa trước mùa mưa -Cây đứng trên nền đất yếu,	<b>Vật chất:</b> -Chưa có các phương tiện máy móc để cắt tỉa các loại cây trồng. - Chưa phù hợp với thổ nhưỡng.
	<b>Cây ngã đổ</b>	<b>Nhận thức/thái độ:</b> -Người dân đưa các loại cây trồng không phù hợp với khí hậu.	<b>Nhận thức/thái độ:</b> -Người dân chưa được tập huấn kỹ thuật kịp thời và phù hợp cho các loại cây trồng. Đa số người dân muốn trồng dày đặt nên cây bị yếu dễ ngã đổ.
	<b>Cây ngã đổ</b>	<b>Tổ chức/xã hội:</b> -Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên chưa sâu sát, chưa có quy hoạch vùng chuyên canh.	<b>Tổ chức/xã hội:</b> -Nhà nước chưa có kế hoạch quy hoạch vùng chuyên canh các loại cây trồng trong mùa mưa.
			<b>Giải pháp phi công trình:</b> -Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng phù hợp với đất đai, khí hậu. -Tổ chức tập huấn các loại cây trồng trong mùa mưa. -Hướng dẫn, tuyên truyền cắt tỉa trước mùa mưa bão
			<b>Giải pháp phi công trình:</b> -Tuyên truyền hướng dẫn người dân tuân thủ nghiêm lịch thời vụ.
			<b>Giải pháp phi công trình:</b> -Cần có quy hoạch cánh đồng mẫu lớn chuyên canh các loại cây trồng có lợi nhuận năng suất cao. (Đặc biệt là tuân thủ nghiêm lịch thời vụ).

1	<p><b>Hư hại nhà ở, sập, tốc mái, và sạt lở nhà ở ven sông</b></p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay còn 1 số nhà còn chưa kiên cố.</li> <li>- Vị trí nhà gần bờ sông</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh tế nghèo nên chưa xây được nhà cơ bản</li> <li>- Các chính sách hỗ trợ nhà ở còn ít</li> </ul>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách hỗ trợ xây nhà ở.</li> <li>- Kêu gọi các tổ chức cá nhân ủng hộ, đóng góp giúp hộ nghèo xây dựng nhà vững chắc.</li> <li>- Người nghèo cũng cần có những quyết tâm làm ra những của cải vật chất.</li> </ul>
	<p><b>Hư hại nhà ở, sập, tốc mái, và sạt lở nhà ở ven sông</b></p>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số bộ phận người dân còn chủ quan ý lại, trong công tác phòng chống thiên tai.</li> </ul>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn trông chờ vào nhà nước, chưa có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình.</li> <li>- Do thiên tai diễn ra quá khắc nghiệt nên không phát triển kinh tế hộ.</li> </ul>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến các tiêu chí xây nhà an toàn</li> <li>- Người dân tự ý thức trong việc xây nhà đảm bảo các tiêu chí an toàn theo nhà chống bão, lụt</li> </ul>
	<p><b>Hư hại nhà ở, sập, tốc mái, và sạt lở nhà ở ven sông</b></p>	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan tâm kêu gọi các tổ chức các hộ tâm chưa kịp thời để xây dựng nhà kiên cố cho người dân nghèo</li> </ul>	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp chưa đồng bộ và quyết liệt trong hỗ trợ nhà ở cho người nghèo.</li> </ul>	<p><b>Giải pháp phi công trình và công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội phát huy và tăng cường công tác tuyên truyền; vận động nguồn lực cho việc hỗ trợ xây dựng nhà ở an toàn cho người dân</li> </ul>
15	<p><b>Bị thương tích</b></p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở người dân xuống cấp dễ ngã đổ.</li> <li>Hệ thống giao thông sạt lở khi lũ đến gây nguy hiểm.</li> <li>- Chưa có nhà tránh trú bão tại các thôn</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa có điều kiện để xây dựng nhà kiên cố,</li> <li>- Chưa có sự quan tâm hỗ trợ đầu tư nâng cấp các công trình.</li> </ul>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn người dân xây dựng nhà an toàn với bão theo các nhận diện</li> <li>- Tập huấn cho Đội xung kích của từng thôn để ứng cứu kịp thời các hộ cần di</li> </ul>

	-Một số tuyến đường ở vùng trũng thấp dễ bị ngập nước.	- Một số tuyến đường ở vùng trũng thấp. -Nhà văn hóa thôn bị xuống cấp	dời nhất là người già, trẻ em. -Cần tập huấn CB y tế thôn bản và bố trí điểm sơ cứu ban đầu. -Cần bố trí phương tiện chở người bị thương cấp cứu kịp thời <b>Giải pháp công trình:</b> - Có biển báo nơi nguy hiểm ở các tuyến đường dễ xảy ra tai nạn -Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa làm điểm tránh trú bão khi cần thiết -Cần tìm nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố, nâng cấp các công trình, tuyến đường thấp lẹt.
<b>Bị thương tích</b>	<b>Nhận thức/thái độ:</b> Người dân còn chủ quan, bất cẩn trong lúc chèn chống nhà cửa và đi lại  Một số bộ phận người dân chưa nhận thức được mức độ nguy hiểm.	<b>Nhận thức/thái độ:</b> -Chưa quan tâm công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức  -Một số bộ phận người dân chưa nhận thức được mức độ nguy hiểm.	<b>Giải pháp phi công trình:</b> -Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về tác động của Biến đổi khí hậu làm tăng cường độ và tần suất thiên tai  - Xây dựng lực lượng TNV trong cộng đồng để hỗ trợ người dân  -Hướng dẫn cho người dân các biện pháp an toàn khi thực hiện phòng chống bão, lẹt
<b>Bị thương tích</b>	<b>Tổ chức/xã hội:</b> Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, triệt	<b>Tổ chức/xã hội:</b> Chưa quan tâm công tác tuyên truyền.	<b>Giải pháp phi công trình:</b> -Cần tập huấn CB y tế thôn bản và bố trí điểm sơ cứu ban đầu.



		<p>đề nhất là các cụm dân cư ở xa Trung tâm.</p>		<p>-Tập huấn cho Đội xung kích của từng thôn để ứng cứu kịp thời các hộ cần di dời nhất là người già, trẻ em.</p> <p>-Cần bố trí phương tiện chở người bị thương cấp cứu kịp thời</p>
3	<p><b>Hệ thống giao thông bị tắt</b></p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>-Hệ thống giao thông đa số nằm trong vùng thấp trũng.</p> <p>-Một số tuyến đường giao thông bị xuống cấp.</p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>-Vị trí địa lý nằm trong vùng thấp lụt.</p> <p>-Một số tuyến đường đã đầu tư lâu chưa được nâng cấp.</p>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <p>-Quản lý tốt việc lưu hành xe vận tải nặng trên các tuyến đường giao thông nông thôn.</p> <p>-Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm; thuốc và hàng hóa trước mùa bão lụt để phòng tránh khi giao thông bị tắt, cô lập</p> <p><b>Giải pháp công trình:</b></p> <p>-Nhà nước đầu tư xây dựng nâng cấp các tuyến đường xuống cấp, đồng thời nâng cấp những đoạn đường thấp lụt.</p> <p>-Xây dựng đúng quy trình làm đường giao thông để đảm bảo chất lượng bê tông, đường nhựa.</p>
	<p><b>Hệ thống giao thông bị tắt</b></p>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <p>-Chưa quy hoạch hệ thống giao thông một cách cơ bản.</p>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <p>-Một số hộ dân còn lán chiếm lòng lề đường, vứt rác, đổ vật liệu xây dựng trên đường giao thông gây ách tắc.</p>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <p>-Tăng cường công tác tuyên truyền, xử phạt những trường hợp làm hư hỏng đường giao thông</p> <p><b>Giải pháp công trình:</b></p> <p>-Phối hợp các cơ quan cấp trên trong việc xác định, quy hoạch giao thông cơ</p>

			bản tránh bị tắc nghẽn, cô lập trong mùa mưa bão	
<b>Hệ thống giao thông bị tắc</b>	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <p>-Nhà nước đầu tư chưa chính đáng về kết cấu bê tông và quy hoạch tuyến đường chưa đảm bảo.</p>	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <p>-Quản lý nhà nước còn lỏng lẻo nhất về phân luồng phân tuyến, xe vận tải nặng gây phá vỡ kết cấu bê tông đường xá nhất là đường nông thôn.</p>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <p>-Tăng cường công tác giáo dục truyền thông Luật An toàn giao thông</p> <p><b>Giải pháp công trình:</b></p> <p>-Nhà nước đầu tư xây dựng nâng cấp các tuyến đường xuống cấp, đồng thời nâng cấp những đoạn đường thấp lẹt.</p> <p>-Xây dựng đúng quy trình làm đường giao thông để đảm bảo chất lượng bê tông, đường nhựa.</p>	
6	<p><b>Nguy hiểm đến tính mạng khi đi làm việc</b></p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>-Bị cô lập khi có bão lụt</p> <p>- Không có phương tiện và ngành nghề khác để mưu sinh</p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>-Thiếu vốn</p>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <p>-Tổ chức đoàn thể tăng cường công tác dạy nghề tạo thu nhập tại chỗ cho người dân</p> <p><b>Giải pháp kinh tế:</b></p> <p>Nhà nước cần có phương án cho vay với lãi suất thấp, Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động.</p>
	<p><b>Nguy hiểm đến tính mạng khi đi làm việc</b></p>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <p>-Người lao động chưa có hoạch định công việc phù hợp trong mùa mưa lũ.</p>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <p>-Không có nghề khác tạo thu nhập thêm</p>	<p><b>Giải pháp công trình:</b></p> <p>-Cần kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất tại địa phương để thu hút lao động tại chỗ.</p>
	<p><b>Nguy hiểm đến tính mạng khi đi làm việc</b></p>	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <p>-Chưa kêu gọi các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn.</p>	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <p>-Các tổ chức đoàn thể, xã hội chưa phát huy chưa cao vai trò</p>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <p>-Tổ chức đoàn thể tăng cường công tác dạy nghề</p>

		-Chưa đào tạo nghề phù hợp trong mùa mưa bão.		tạo thu nhập tại chỗ cho người dân  <b>Giải pháp kinh tế:</b> Nhà nước cần có phương án cho vay với lãi suất thấp, Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động.
<b>Nhóm Rủi ro: Y tế/sức khỏe/vệ sinh/nước sạch/môi trường:</b>				
11	Môi trường và nguồn nước ô nhiễm	<b>Vật chất</b> - Nước nhiễm phèn do giếng gần ruộng - Vị trí nằm cạnh có khe suối có độ dốc cao, sâu - Một số hộ gần sông nước chảy xiết, rác từ trên chảy tràn xuống - Lũ rút để lại lớp bùn non dày; xác súc vật chết	<b>Vật chất:</b> - Các giếng nước sử dụng chưa được bảo vệ khi có lụt.	<b>Giải pháp phi công trình:</b> - Cán bộ y tế thôn cần hướng dẫn người dân việc xây dựng và bảo vệ giếng nước trước khi có lụt-
	Môi trường và nguồn nước ô nhiễm	<b>Nhận thức/thái độ:</b> - Vứt rác, xác súc vật bừa bãi	<b>Nhận thức/thái độ:</b> - Ý thức bảo vệ môi trường chưa thật sự được chú ý	<b>Giải pháp phi công trình:</b> -Cán bộ y tế thôn cần hướng dẫn người dân việc xây dựng và bảo vệ giếng nước trước khi có lụt  -Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và hướng dẫn việc xử lý rác thải để bảo vệ nguồn nước
	Môi trường và nguồn nước ô nhiễm	<b>Tổ chức/ xã hội</b> -Nguồn nước thường bị ô nhiễm do chưa được hướng dẫn và lực lượng hỗ trợ bảo vệ nguồn nước giếng khi có thiên tai	<b>Tổ chức/ xã hội</b> - Người dân Chưa được hướng dẫn bảo vệ nguồn nước giếng khi có thiên tai  -Công tác truyền thông giáo dục bảo vệ còn hạn chế	<b>Giải pháp phi công trình:</b> -Cán bộ y tế thôn cần hướng dẫn người dân việc xây dựng và bảo vệ giếng nước trước khi có lụt  -Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và hướng dẫn việc xử lý rác thải để bảo vệ nguồn nước

5	<b>Thiếu nước sạch</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>Thiếu vật dụng đựng nước dùng.</p> <p>Một số hộ dân còn giếng đào.</p> <p>Chưa có công trình cung cấp nước sạch cho người dân.</p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>Chưa được quan tâm đầu tư các công trình nước sạch, mua sắm các dụng cụ chứa nước.</p> <p>Lượng thuốc khử trùng và lọc nước chưa đáp ứng nhu cầu của người dân.</p>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <p>-Cần lập phương án và kêu gọi đầu tư công trình nước sạch.</p> <p>-Bộ phận y tế chuẩn bị thuốc khử trùng nước đảm bảo nhu cầu của người dân.</p> <p>-Vận động nhân dân chuẩn bị các dụng cụ chứa nước sạch trước khi lũ đến.</p> <p>-Tập huấn CB y tế và người dân biết về cách xử lý nước khi bị nhiễm khuẩn.</p>
	<b>Thiếu nước sạch</b>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <p>Một số hộ dân còn chủ quan, xem thường chưa dự trữ nước sạch trong mùa mưa lũ</p>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <p>Chưa được hướng dẫn chu đáo về cách xử lý nước khi bị nhiễm</p>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <p>-Vận động nhân dân chuẩn bị các dụng cụ chứa nước sạch trước khi lũ đến.</p> <p>-Tập huấn CB y tế và người dân biết về cách xử lý nước khi bị nhiễm khuẩn.</p>
	<b>Thiếu nước sạch</b>	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <p>Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, triệt để về tầm quan trọng của nước sạch đến sức khỏe người dân.</p>	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <p>Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở mỏng, chuyên môn còn hạn chế, công tác chỉ đạo tuyên truyền chưa kịp thời.</p>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <p>-Tập huấn CB y tế và người dân biết về cách xử lý nước khi bị nhiễm khuẩn.</p> <p>-Xây dựng lực lượng tình nguyện viên CSSKCD</p>
20	<b>Bệnh đờ mắt và tiêu chảy</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>Đa số hộ dân sống trong vùng trũng thấp, ngập lụt trong thời gian lâu.</p> <p>Lương thực thực phẩm dự trữ trong lụt không đảm bảo vệ sinh.</p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>Khu vực chữa bệnh tập trung còn xa khu dân cư.</p> <p>LTTP dự trữ lâu ngày, ngập nước.</p>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <p>-Cần lập phương án và kêu gọi đầu tư công trình nước sạch.</p> <p>-Vận động nhân dân chuẩn bị các dụng cụ chứa nước sạch trước khi lũ đến.</p>

				-Hướng dẫn phòng bệnh trước mùa lũ lụt
	<b>Bệnh đỏ mắt và tiêu chảy</b>	<b>Nhận thức/thái độ:</b> Còn chủ quan đến sức khỏe, chưa chủ động công tác phòng ngừa cũng như vệ sinh cá nhân.	<b>Nhận thức/thái độ:</b> Chưa được hướng dẫn chu đáo về cách phòng và xử lý bệnh.	<b>Giải pháp phi công trình:</b> - Vận động nhân dân chuẩn bị các dụng cụ chứa nước sạch trước khi lũ đến - Bộ phận y tế, hộ dân chuẩn bị thuốc đảm bảo nhu cầu từng hộ gia đình
	<b>Bệnh đỏ mắt và tiêu chảy</b>	<b>Tổ chức/xã hội:</b> Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, triệt để.	<b>Tổ chức/xã hội:</b> Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở mỏng, chuyên môn còn hạn chế, công tác chỉ đạo tuyên truyền chưa kịp thời.	-Tập huấn CB y tế và người dân biết về cách phòng và trị khi dịch bệnh xảy ra.
<b>Nhóm Rủi ro: Sản xuất/kinh doanh</b>				
16	<b>Sạt lở đất sản suất,</b>	<b>Vật chất:</b> Hệ thống kè sông chưa liên hoàn, còn quá ít, một số đoạn sông xung yếu hay bị xói lở chưa có kè.	<b>Vật chất:</b> -Chiều dài bờ sông dài nên chưa đủ nguồn lực tài chính để xây dựng, nâng cấp mạng lưới hệ thống kè dọc bờ sông.	<b>Giải pháp công trình:</b> - Huy động nguồn vốn đầu tư kè các tuyến chưa được kiên cố. <b>Giải pháp phi công trình:</b> - Tuyên truyền người dân tích cực trong phòng chống xói lở: Trồng búi, không được chăn thả gia súc....
	<b>Sạt lở đất sản suất,</b>	<b>Nhận thức/thái độ:</b> -Người dân chưa nhận thức về bảo vệ bờ kè cũng như việc trồng búi chống xói lở. - Một số hộ dân còn chăn thả gia súc trên bờ kè, bờ sông.	<b>Nhận thức/thái độ:</b> - Một số bộ phận người dân còn chủ quan ý lại, trong công tác phòng chống xói lở. -Công tác truyền thông giáo dục chưa được chú ý	<b>Giải pháp phi công trình:</b> - Tăng cường công tác giáo dục truyền thông, bảo vệ chống sạt lở
	<b>Sạt lở đất sản suất,</b>	<b>Tổ chức/xã hội:</b>	<b>Tổ chức/xã hội:</b>	<b>Giải pháp phi công trình:</b>

		Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, công tác phát động trồng bóỉ chống xói lở còn pha đọt.	Chưa chú trọng đến công tác tuyên truyền trồng bóỉ chống xói lở,	- Tăng cường công tác giáo dục truyền thông, bảo vệ chống sạt lở
8	<b>Hư hại hoa màu, Trôi nông sản, gia súc, gia cầm chết</b>	<p><b>Vật chất:</b></p> <p>Một hộ nghèo chưa có điều kiện làm gác chứa nông sản, chuồng trại còn tạm bợ.</p> <p>- Thức ăn dự phòng cho gia súc, gia cầm chưa đảm bảo đủ</p>	<p><b>Vật chất:-</b></p> <p>-Chưa có tiền để nâng cấp sửa chữa chuồng trại</p> <p>-Chưa làm đúng theo lịch thời vụ gieo trồng của ban NN xã.</p> <p>-Chuồng trại chưa đảm bảo và chưa</p>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <p>-Thường xuyên cảnh báo cho cộng đồng, vận động cộng đồng di chuyển tài sản nông sản con vật nuôi đến vùng an toàn trước mùa mưa lũ.</p> <p>-Xây dựng lực lượng ứng phó ứng cứu đủ về số lượng có tính chuyên nghiệp.</p> <p>-Kiểm tra thường xuyên để phát hiện dịch bệnh.</p> <p>-Huy động phương châm hỗ trợ giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư để sửa chữa nâng cấp chuồng trại</p> <p>-Tuyên truyền người dân chuẩn bị lương thực cho gia súc</p> <p>-Giúp nhân dân di dời gia súc gia cầm đến nơi cao ráo</p>
	<b>Hư hại hoa màu, Trôi nông sản, gia súc, gia cầm chết</b>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <p>-Chưa có sự chuẩn bị đối phó với thiên tai.</p> <p>-Chưa làm đúng theo lịch thời vụ gieo trồng của ban NN xã.</p> <p>-Người dân chưa tiếp cận thông tin cảnh báo chưa kịp thời.</p> <p>-Mặc khác cộng đồng có những mặt chủ quan.</p> <p>- Một số hộ dân chưa nhận thức được tầm quan trọng đối với môi trường.</p>	<p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <p>-Người dân chưa tiếp cận thông tin cảnh báo chưa kịp thời.</p> <p>-Mặt khác cộng đồng có những mặt chủ quan.</p> <p>- Còn chủ quan trong việc nâng cấp chuồng trại</p> <p>- Thiếu sự chuẩn bị trong dự trữ thức ăn khô trong mùa mưa bão</p>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <p>-Tuyên truyền người dân chuẩn bị lương thực cho gia súc</p> <p>-Giúp nhân dân di dời gia súc gia cầm đến nơi cao ráo</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn chủ quan trong việc nâng cấp chuồng trại</li> <li>- Thiếu sự chuẩn bị trong dự trữ thức ăn khô trong mùa mưa bão</li> </ul>		
<b>Hư hại hoa màu, Trôi nông sản, gia súc, gia cầm chết</b>	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cứu nạn cứu hộ trợ giúp chưa kịp thời.</li> <li>- Do địa bàn rộng, lực lượng mỏng</li> </ul>	<p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác kiểm tra chưa thường xuyên các hộ chăn nuôi.</li> <li>- Công tác Tuyên truyền vận động nhân dân trong việc bảo vệ môi trường, phòng chống bệnh chưa cao</li> </ul>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng lực lượng ứng phó ứng cứu đủ về số lượng có tính chuyên nghiệp</li> <li>- Tuyên truyền người dân chuẩn bị lương thực cho gia súc</li> <li>- Giúp nhân dân di dời gia súc gia cầm đến nơi cao ráo</li> </ul>
10	<p><b>Buôn bán và dịch vụ khác</b></p> <p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lều quán bán hàng nhỏ, ở vị trí thấp trũng.</li> <li>- Hàng hoá dễ bị ướt, ẩm mốc, cuốn trôi</li> <li>- Thiếu vốn, hàng hóa thiếu đa dạng chưa đáp ứng nhu cầu người dân</li> <li>- Giao thông đi lại khó khăn.</li> <li>- Chưa có kho để cất dũ hàng hóa</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất của cá nhân nhỏ, do địa hình tự nhiên của địa phương thấp lẹt.</li> <li>- Điều kiện kinh tế của cá nhân không đủ để mở rộng dự trữ hàng hoá.</li> <li>- Do ngập lụt sâu không có phương tiện đi lại.</li> <li>- Không có tiền để xây dựng kho chứa hàng hoá</li> </ul>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền người dân di dời hàng hoá đến nơi cao ráo, buôn bán đa dạng hàng hoá, thường xuyên dự trữ hàng hoá số lượng lớn khi có lụt</li> <li>- Triển khai cho lực lượng xung kích giúp người dân sơ tán hàng hoá và đảm bảo giao thông cung cấp hàng hoá đến người dân.</li> </ul>
	<p><b>Buôn bán và dịch vụ khác</b></p> <p><b>Nhận thức thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa nâng cấp hàng quán.</li> <li>- Thiếu sự chủ động trong việc dự trữ hàng hoá.</li> </ul>	<p><b>Nhận thức thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do đa số buôn bán nhỏ lẻ</li> <li>- Do nhu cầu người dân còn ít nên còn chủ quan chưa dự trữ hàng hoá số lượng lớn.</li> </ul>	<p><b>Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền người dân di dời hàng hoá đến nơi cao ráo, buôn bán đa dạng hàng hoá, thường xuyên dự trữ hàng hoá số lượng lớn khi có lụt</li> </ul>



	<b>Buôn bán và dịch vụ khác</b>	<b>Tổ chức xã hội:</b> - Tuyên truyền chưa thường xuyên cho các hàng quán chuẩn bị đầy đủ các nhu yếu phẩm để cung cấp cho nhân dân khi có nhu cầu.	<b>Tổ chức xã hội:</b> -Do cán bộ đảm nhận bộ phận truyền thanh ít. -Không đảm bảo duy trì 100% tại nơi phát sóng	<b>Giải pháp phi công trình:</b> -Tăng cường chương trình truyền thanh hướng dẫn cho cộng đồng
17	<b>Không đi làm được giảm thu nhập</b>	<b>Vật chất:</b> -Giảm thu nhập cá nhân trong những ngày lũ	<b>Vật chất:</b> Giao thông bị tắc nghẽn không đi lại được.	<b>Giải pháp công trình:</b> Cần kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất tại địa phương để thu hút lao động tại chỗ.  <b>Giải pháp kinh tế:</b> Nhà nước cần có phương án cho vay với lãi suất thấp, Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động.
	<b>Không đi làm được giảm thu nhập</b>	<b>Nhận thức/thái độ:</b> -Người lao động chưa có hoạch định công việc phù hợp trong mùa mưa lũ.	<b>Nhận thức/thái độ:</b> - Công tác dạy nghề và tạo việc làm tại chỗ chưa được đầu tư cao	<b>Giải pháp kinh tế:</b> Nhà nước cần có phương án cho vay với lãi suất thấp, Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động.
	<b>Không đi làm được giảm thu nhập</b>	<b>Tổ chức/xã hội:</b> -Chưa kêu gọi các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn.  -Chưa đào tạo nghề phù hợp trong mùa mưa bão.	<b>Tổ chức/xã hội:</b> -Chưa có nguồn lực tại địa phương	<b>Giải pháp kinh tế:</b> Nhà nước cần có phương án cho vay với lãi suất thấp, Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động.
<b>Nhóm Rủi ro: Các lĩnh vực khác - Công trình PCTT, Thủy lợi, cơ sở hạ tầng:</b>				
13	<b>Sạc lở đê khi kèm theo lũ do nước dâng</b>	<b>Vật chất:</b> - Hệ thống kè sông chưa liên hoàn, còn quá ít, một số đoạn sông xung yếu hay bị xói lở chưa có kè.	<b>Vật chất:</b> -Do quy hoạch chưa đồng bộ	<b>Giải pháp công trình</b> -Phối hợp với cấp trên trong việc quy hoạch đồng bộ các công trình đê, kè



		- Kênh mương bê tông chưa được khắp, có nơi xuống cấp nặng chưa sửa chữa kịp thời.	- Nguồn ngân sách đầu tư thực hiện từng phần	
<b>Sạc lỗ đê khi kèm theo lũ do nước dâng</b>	<b>Nhận thức/thái độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số bộ phận người dân còn chủ quan ý lại, trong công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Lực lượng còn mỏng, chưa có tính chuyên nghiệp trong công tác tuyên truyền cũng như việc cứu nạn cứu hộ.</li> </ul>	<b>Nhận thức/thái độ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng chưa được quan tâm</li> <li>- Chưa huy động tốt sự tham gia tình nguyện của người dân</li> </ul>	<b>Giải pháp phi công trình:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động người dân nâng cao nhận thức và tham gia tốt công tác bảo vệ đê, kè</li> </ul>
<b>Sạc lỗ đê khi kèm theo lũ do nước dâng</b>	<b>Tổ chức/xã hội:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đập thủy điện (Sông Tranh, A Vương) thường xả nước vào những lúc bão, nước sông dâng gây ngập nhanh và sâu.</li> <li>- Thành viên Ban chỉ đạo kiêm nhiệm, đôi lúc trực và chỉ đạo cứu nạn cứu hộ chưa thương xuyên chưa kịp thời.</li> <li>- Lực lượng càng mỏng, phân tán chưa mang tính chuyên nghiệp trong cứu nạn cứu hộ chưa có trang phục cứu hộ.</li> <li>- Các phương tiện cứu hộ còn thiếu so với nhu cầu khi thiên tai xảy trên địa bàn rộng bị chia cắt,</li> <li>- Chưa vận động và vận dụng triệt để phương tiện trong cộng đồng cho công tác ứng phó tiềm ẩn cứu nạn cứu hộ khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<b>Tổ chức/xã hội:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin xả lũ đến người dân bất ngờ không kịp đối phó</li> <li>- Chưa vận động tốt lực lượng Tình nguyện viên trong cộng đồng</li> <li>- Nguồn ngân sách cho công tác PCTT và thích ứng BĐKH vẫn chưa đảm bảo.</li> </ul>	<b>Giải pháp phi công trình:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm bắt và cung cấp thông tin kịp thời về xả lũ để người dân phòng tránh thiệt hại</li> <li>- Phân công và rà soát công việc cho từng Thành viên trong BCH PCTT&amp;TKCN</li> <li>- Xây dựng lực lượng tình nguyện viên trong cộng đồng để giúp người dân trong công tác PCTT &amp; thích ứng BĐKH</li> <li>- Thảo luận cùng với cộng đồng về việc thực hiện kế hoạch PCTT &amp; BĐKH để huy động sự tham gia tốt</li> </ul>

19	<b>Trạm y tế, trường học hư hỏng</b>	<b>Vật chất:</b> -Trạm y tế trường học nằm trong vùng thấp lụt, xuống cấp.	<b>Vật chất:</b> Công tác huy động nguồn tài chính để nâng cấp, sửa chữa Trạm y tế, trường học chưa được chú trọng.	<b>Giải pháp công trình:</b> - Huy động nguồn vốn từ các nguồn đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình xuống cấp.
	<b>Trạm y tế, trường học hư hỏng</b>	<b>Nhận thức/thái độ:</b> Đội ngũ cán bộ y tế, trường học còn chủ quan trong việc khắc phục, sửa chữa.	<b>Nhận thức/thái độ:</b> -Y lại vào cấp trên.	<b>Giải pháp phi công trình:</b> - Tăng cường công tác truyền thông hướng dẫn PCTT trong nhà trường
	<b>Trạm y tế, trường học hư hỏng</b>	<b>Tổ chức/xã hội:</b> Công tác kiểm tra, chỉ đạo chưa được thường xuyên.	<b>Tổ chức/xã hội:</b> - LL còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên bị phân tán.  - Công tác truyền thông hướng dẫn PCTT trong nhà trường chưa quan tâm cao	<b>Giải pháp phi công trình:</b> - Tăng cường công tác truyền thông hướng dẫn PCTT trong nhà trường
18	<b>Gãy đổ các trụ điện gây mất điện kéo dài</b>	<b>Vật chất:</b> -Hệ thống đường dây điện, trụ điện chưa đảm bảo. -Đa số chưa có máy phát điện.	<b>Vật chất:</b> -Chưa đủ nguồn lực tài chính để nâng cấp mạng lưới hệ thống điện.	<b>Giải pháp phi công trình:</b> -Nhà nước cần phải đầu tư hệ thống mạng lưới điện an toàn.  -Đào tạo kỹ thuật viên phụ trách mạng lưới điện mang tính chuyên nghiệp
	<b>Gãy đổ các trụ điện gây mất điện kéo dài</b>	<b>Nhận thức/thái độ:</b> -Chưa chuẩn bị nguồn năng lượng điện dự phòng	<b>Nhận thức/thái độ:</b> -Còn chủ quan, mặc kệ -	<b>Giải pháp phi công trình:</b> - Tăng cường công tác truyền thông hướng dẫn PCTT cho cộng đồng
	<b>Gãy đổ các trụ điện gây mất điện kéo dài</b>	<b>Tổ chức/xã hội:</b> Chưa tuyên truyền đến người dân chuẩn bị nguồn năng lượng dự phòng.	<b>Tổ chức/xã hội:</b> -Chưa dự định xử lý và ứng phó với những sự	<b>Giải pháp phi công trình:</b> - Tăng cường công tác truyền thông hướng dẫn PCTT cho cộng đồng

			có bất ngờ xảy ra về điện.	
--	--	--	-------------------------------	--

**Ghi chú:** Do phân tích rủi ro chung cả Bão và Lụt nên việc xếp hạng có sự sai lệch thứ tự. Tuy nhiên, những sai lệch này không lớn



## 2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà nước cần đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh hiện đại, phân đều ở các thôn.</li> <li>-Đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ truyền thanh có tính chuyên nghiệp cơ bản.</li> <li>-Tuyên truyền vận động người dân nâng cao nhận thức và tự trang bị radio để theo dõi tin tức</li> <li>-Rà soát và có kế hoạch đầu tư, sửa chữa hệ thống Loa truyền thanh trước mùa mưa lũ</li> <li>-Quản lý tốt việc lưu hành xe vận tải nặng trên các tuyến đường giao thông nông thôn.</li> <li>-Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm; thuốc và hàng hóa trước mùa bão lụt để phòng tránh khi giao thông bị tắt, cô lập</li> <li>-Nhà nước đầu tư xây dựng nâng cấp các tuyến đường xuống cấp, đèo</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Ra soát, sửa chữa hệ thống loa truyền thanh</li> <li>-Xây dựng chương trình phát thanh hướng dẫn PCTT &amp; BĐKH</li> <li>-Các tổ chức đoàn thể, xã hội lồng ghép chương trình sinh hoạt với cộng đồng về nội dung nâng cao nhận thức về PCTT &amp; BĐKH</li> <li>-Từng chương trình, hoạt động phòng chống thiên tai,...cần được thảo luận trao đổi với cộng đồng để huy động sự tham gia và nguồn lực của cộng đồng</li> <li>-Áp dụng các biện pháp hành chính, xử phạt đối với các trường</li> </ul>	X	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	Ngân sách địa phương và vận động từ trên

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
	<p>thời nâng cấp những đoạn đường thấp lụt.</p> <p>-Xây dựng đúng quy trình làm đường giao thông để đảm bảo chất lượng bê tông, đường nhựa.</p> <p>-Tăng cường công tác truyền thông, xử phạt những trường hợp làm hư hỏng đường giao thông</p> <p>-Phối hợp các cơ quan cấp trên trong việc xác định, quy hoạch giao thông cơ bản tránh bị tác nghẽn, cô lập trong mùa mưa bão</p>		hợp vi phạm về bảo vệ môi trường			
Hạ tầng công cộng	<p>- Huy động nguồn vốn từ các nguồn đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình xuống cấp.</p> <p>- Tăng cường công tác truyền thông hướng dẫn PCTT trong nhà trường</p> <p>- Tăng cường công tác truyền thông hướng dẫn PCTT trong nhà trường</p> <p>-Nhà nước cần phải đầu tư hệ thống mạng lưới điện an toàn.</p>	Toàn xã	<p>- Có kế hoạch chi tiết thực hiện các công trình được đưa vào Nghị quyết HĐND phê duyệt và huy động</p> <p>- Các tổ chức đoàn thể, xã hội thường xuyên lồng ghép chương trình nâng cao nhận thức cho cộng đồng về công tác PCTT &amp; BDKH</p>		X	Ngân sách địa phương và vận động từ trên
					X	

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Đào tạo kỹ thuật viên phụ trách mạng lưới điện mang tính chuyên nghiệp</li> <li>- Tăng cường công tác truyền thông hướng dẫn PCTT cho cộng đồng</li> <li>-Xây dựng đúng quy trình làm đường giao thông để đảm bảo chất lượng bê tông, đường nhựa.</li> <li>-Tăng cường công tác truyền thông, xử phạt những trường hợp làm hư hỏng đường giao thông</li> <li>-Nhà nước đầu tư xây dựng nâng cấp các tuyến đường xuống cấp, đồng thời nâng cấp những đoạn đường thấp lẹt.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cột điện cần được kiểm tra, khảo sát và gia cố trước thiên tai</li> <li>- Tổ chức kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng các đường giao thông có nguy cơ hư hỏng</li> <li>-Tăng cường công tác truyền thông</li> </ul>	X		
Công trình thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Phối hợp với cấp trên trong việc quy hoạch đồng bộ các công trình đê, kè</li> <li>-Tuyên truyền vận động người dân nâng cao nhận thức và tham gia tốt công tác bảo vệ đê, kè</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch đồng bộ các công trình phục vụ sản xuất và bảo vệ an toàn cho cộng đồng</li> <li>- Có kế hoạch chi tiết thực hiện các công trình được đưa vào</li> </ul>	X		

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nắm bắt và cung cấp thông tin kịp thời về xả lũ để người dân phòng tránh thiệt hại</li> <li>- Phân công và rà soát công việc cho từng Thành viên trong BCH PCTT&amp;TKCN</li> <li>-Xây dựng lực lượng tình nguyện viên trong cộng đồng để giúp người dân trong công tác PCTT &amp; thích ứng BĐKH</li> <li>-Thảo luận cùng với cộng đồng về việc thực hiện kế hoạch PCTT &amp; BĐKH để huy động sự tham gia tốt</li> </ul>		<p>Nghị quyết HĐND phê duyệt và huy động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức đoàn thể, xã hội thường xuyên lồng ghép chương trình nâng cao nhận thức cho cộng đồng về công tác PCTT &amp; BĐKH</li> <li>- Thường xuyên kiểm tra công tác PCTT/BĐKH trước, trong và sau thiên tai</li> </ul>	X		
Nhà ở	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà nước đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách hỗ trợ xây nhà ở.</li> <li>-Kêu gọi các tổ chức cá nhân ủng hộ, đóng góp giúp hộ nghèo xây dựng nhà vững chắc.</li> <li>-Người nghèo cũng cần có những quyết tâm làm ra những của cải vật chất.</li> <li>-Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến các tiêu chí xây nhà an toàn</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động các tổ chức, xã hội trong và ngoài xã hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ có nhà ở rủi ro trong thiên tai</li> <li>- Tập huấn cho cộng đồng và các tổ chức xã hội về các tiêu chí nhà ở an toàn trong Bảo và vận động người dân thực hiện tốt khi xây dựng nhà ở.</li> </ul>	X		Ngân sách địa phương và vận động từ trên

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
	<p>-Người dân tự ý thức trong việc xây nhà đảm bảo các tiêu chí an toàn theo nhà chống bão, lụt</p> <p>-Các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội phát huy và tăng cường công tác tuyên truyền; vận động nguồn lực cho việc hỗ trợ xây dựng nhà ở an toàn cho người dân</p>		<p>- Thường xuyên kiểm tra nhắc nhở việc xây dựng nhà ở theo tiêu chuẩn an toàn</p>	X		
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	<p>-Cán bộ y tế thôn cần hướng dẫn người dân việc xây dựng và bảo vệ giếng nước trước khi có lụt-</p> <p>-Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và hướng dẫn việc xử lý rác thải để bảo vệ nguồn nước</p> <p>-Vận động nhân dân chuẩn bị các dụng cụ chứa nước sạch trước khi lũ đến.</p>	Toàn xã	<p>- Vận động nguồn lực cung cấp dụng cụ chứa nước cho người dân</p> <p>- Tuyên truyền, xử phạt các hành vi vi phạm bảo vệ môi trường</p>	X		Ngân sách địa phương và vận động từ trên
Y tế và quản lý dịch bệnh	<p>-Cần lập phương án và kêu gọi đầu tư công trình nước sạch.</p> <p>-Bộ phận y tế chuẩn bị thuốc khử trùng nước đảm bảo nhu cầu của người dân.</p>	Toàn xã	-Tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh	X		Ngân sách địa phương và vận động từ trên
				X		



Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tập huấn CB y tế và người dân biết về cách xử lý nước khi bị nhiễm khuẩn.</li> <li>-Tập huấn CB y tế và người dân biết về cách xử lý nước khi bị nhiễm khuẩn.</li> <li>-Xây dựng lực lượng tình nguyện viên CSSKCD</li> <li>-Hướng dẫn phòng bệnh trước mùa lũ lụt</li> <li>-Bộ phận y tế, hộ dân chuẩn bị thuốc đảm bảo nhu cầu từng hộ gia đình</li> <li>-Tập huấn CB y tế và người dân biết về cách phòng và trị khi dịch bệnh xảy ra.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, vệ sinh môi trường sau khi thiên tai</li> <li>- Vận động, huy động lực lượng Tình nguyện và tập huấn hướng dẫn về công tác CSSKCD để có lực lượng tham gia</li> </ul>	X		
Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao nhận thức cho giáo viên và học sinh trong việc bảo vệ trường, lớp</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn về chương trình trường học an toàn cho giáo viên và học sinh</li> </ul>	x		Ngân sách địa phương và vận động từ các tổ chức xã hội
Rừng	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tăng cường công tác truyền thông cảnh báo cho người dân trong việc bảo vệ rừng</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra, vận động người dân tự bảo vệ rừng</li> </ul>		x	Ngân sách địa phương và vận động từ trên

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
Trồng trọt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động nguồn vốn đầu tư kè các tuyến chưa được kiên cố.</li> <li>- Tăng cường công tác giáo dục truyền thông, bảo vệ chống sạt lở đất</li> <li>- Thường xuyên cảnh báo cho cộng đồng, vận động cộng đồng di chuyển tài sản nông sản con vật nuôi đến vùng an toàn trước mùa mưa lũ.</li> <li>- Xây dựng lực lượng ứng phó ứng cứu đủ về số lượng có tính chuyên nghiệp.</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch đồng bộ các công trình phục vụ sản xuất và bảo vệ an toàn cho cộng đồng</li> <li>- Tổ chức lực lượng tình nguyện hỗ trợ cho người dân</li> <li>- Tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn người dân chủ động phòng tránh các rủi ro</li> </ul>	X		Ngân sách địa phương và vận động từ trên
Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thường xuyên để phát hiện dịch bệnh.</li> <li>- Huy động phương châm hỗ trợ giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư để sửa chữa nâng cấp chuồng trại</li> <li>- Tuyên truyền người dân chuẩn bị lương thực cho gia súc</li> <li>- Giúp nhân dân di dời gia súc gia cầm đến nơi cao ráo</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn người dân chủ động tiêm phòng và xử lý chuồng trại</li> <li>- Nâng cao ý thức dự trữ lương thực cho gia súc và chủ động di dời đến nơi cao ráo tránh thiệt hại</li> <li>- Tổ chức lực lượng dân quân và tình nguyện viên giúp dân di dời gia súc gia cầm trước lụt bão</li> </ul>	x		Ngân sách địa phương

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
	- Tuyên truyền người dân tích cực trong phòng chống xói lở: Trồng bói, không được chăn thả gia súc...					
Thủy sản	Không có					
Du lịch	Không có					
Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác	-Tuyên truyền người dân di dời hàng hoá đến nơi cao ráo, buôn bán đa dạng hàng hoá, thường xuyên dự trữ hàng hoá số lượng lớn khi có lụt  -Tăng cường chương trình truyền thanh hướng dẫn cho cộng đồng	Toàn xã	- Tổ chức lực lượng tình nguyện hỗ trợ cho người dân  - Tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn người dân chủ động phòng tránh các rủi ro			
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	-Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm; thuốc và hàng hóa trước mùa bão lụt để phòng tránh khi giao thông bị tắt, cô lập  -Phối hợp các cơ quan cấp trên trong việc xác định, quy hoạch giao thông cơ bản tránh bị tắc nghẽn, cô lập trong mùa mưa bão	Toàn xã	- Thường xuyên kiểm tra và sửa chữa hệ thống Loa Truyền thanh bị hỏng  - Vận động người dân chuẩn bị sẵn pin, radio để nắm bắt các thông tin cảnh báo  - Xây dựng các cột báo nguy hiểm lũ, lụt			

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
	-Rà soát và có kế hoạch đầu tư, sửa chữa hệ thống Loa truyền thanh trước mùa mưa lũ					
Phòng chống thiên tai và TUBĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn, tổ chức diễn tập thường xuyên</li> <li>- Nâng cao kỹ năng cho cộng đồng để sẵn sàng ứng phó thiên tai</li> <li>- Phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong BCH PCTT &amp; TKCN</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp kế hoạch diễn tập tổ chức tập huấn</li> <li>- Xây dựng kế hoạch và tổ chức phối hợp diễn tập PCTT</li> </ul>	X x		Địa phương
Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	-Nâng cao nhận thức về vai trò giới trong từng lĩnh vực công tác Phòng chống thiên tai và BĐKH	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn, hướng dẫn kế hoạch PCTT cấp hộ gia đình và cấp cộng đồng có phân công cho nam giới và nữ giới</li> <li>- Xác định rõ vai trò giới trong việc tham gia quá trình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng</li> </ul>	X  X		Địa phương
<b>Lưu ý khác</b>						

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (***)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
<p><b>Hướng dẫn điền:</b></p> <p>(*) Dựa trên kết quả của bảng D1. Không nhất thiết phải đưa vào báo cáo nếu không phải là vấn đề ưu tiên của cộng đồng</p> <p>(**) Cho cả khía cạnh vật chất, tổ chức thể chế xã hội và nhận thức kinh nghiệm</p> <p>(***) Bắt buộc phải đưa vào phân tích</p> <p>(****) Tóm tắt các đề xuất đối với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan để có sự hỗ trợ và hợp tác cụ thể</p>						

### 3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã:

- Xã Duy Châu là xã vùng trung du nằm trải dài theo dọc sông Thu Bồn, hàng năm địa phương phải trải qua 3 đến 4 cơn bão, 5 đến 6 cơn lụt tuy nhiên kinh phí cho các dự án hỗ trợ phòng chống thiên tai còn thấp.
- Người dân còn chủ quan trong công tác PCTT, lo giữ tài sản không chịu di dời.
- Một số vùng hiện nay có nguy cơ sạt lở đất như thôn Cù Bàn, thôn Thanh Châu, Thọ Xuyên cần được quan tâm nhiều hơn
- Khi lấy ý kiến tham vấn của người dân, phần lớn người dân chỉ tập trung xếp hạng ưu tiên cho các vấn đề liên quan đến của cải vật chất chứ chưa đi vào nguồn gốc sâu xa. Vấn đề thông tin tuyên truyền rất quan trọng, quyết định nhiều đến việc hạn chế thấp nhất thiệt hại cho bão lũ.
- Thông qua lớp tập huấn và đánh giá đã nâng cao ý thức cho người dân trong việc tự bảo vệ trước thiên tai không dựa vào chính quyền, đồng thời nâng cao năng lực về Quản lý rủi ro thiên tai cho cán bộ lãnh đạo của các ban, ngành của xã.

### 4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

- Báo cáo kết quả đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong thời gian 8 ngày mang tính toàn diện trên các lĩnh vực của xã
- Đề nghị dự án quan tâm hỗ trợ đầu tư hỗ trợ, tranh thủ các nguồn lực để hỗ trợ địa phương. Hiện nay địa phương có 01 thôn nằm biệt lập là thôn Lệ Bắc, vào mùa mưa thì thôn hoàn toàn bị cô lập, đường đi lại duy nhất là ghe thuyền, tuy nhiên phương tiện đã được hỗ trợ của UBND huyện đã xuống cấp, việc đưa người qua lại tiềm ẩn rất nhiều nguy hiểm. Địa phương đã đề nghị các cấp quan tâm hỗ trợ xây dựng cầu dân sinh để thuận tiện giao thông trong mùa mưa lũ tuy nhiên đến nay vẫn chưa có phản hồi của các cấp.
- Cấp trên quan tâm xem xét hỗ trợ kinh phí xây dựng các công trình thủy lợi, công cộng giúp địa phương giảm nhẹ RRTT
- Chính quyền sẽ lồng ghép kết quả đánh giá vào KH phát triển kinh tế xã hội và KH PCTT của xã.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã**  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

## E. Phụ lục

### 1. Phụ lục 1: Danh sách Nhóm HTKT tham gia tập huấn

TT	Tên chủ hộ	Địa chỉ/Đơn vị	Số điện thoại	Đ. Chỉ Gmail
01	Trần Phước Ba	VHXX xã	0905520908	baduychau@gmail.com
02	Huỳnh Văn Long	Văn phòng UBND xã	0905356201	longduychau@gmail.com
03	Hồ Thị Diễm	BT Đoàn TN xã	01206104909	dtnduychau@gmail.com
04	Hồ Thị Kim Vân	Tài chính KT	0905488911	hothikimvan84@gmail.com
05	Ngô văn Toàn	<b>Xã đội phó</b>	01692021212	ngovantoandc@gmail.com
06	Nguyễn Thị Diệp	Y tế xã	0905660903	tytduychau@gmail.com
07	Lê Thị Tuyết	Phụ nữ xã	01225466933	Tuyetdv81@gmail.com
08	Văn Thị Thời	CT Nông dân xã	01263667822	thoiubdc@gmail.com
09	Phan Minh Phúc	Phó CT Nông dân xã	0905457237	pmphucnd@gmail.com
10	Văn Tiến Đà	Xã đội phó	01224424170	vantiendaxd@gmail.com
11	Ngô Đình Quy	Phó BT Đoàn TN xã	0977663952	quyding180991@gmail.com
12	Võ Thị Thúy Hà	CT CTĐ xã	0932745695	thuyha5487@gmail.com
13	Nguyễn Viết Tịnh	Địa chính xã	0905928451	viettinhq@gmail.com
14	Ngô Anh Tuấn	Xã đội Trưởng		
15	Nguyễn Trà Lý	Phó ct UBND xã	0917282577	

### 1. Phụ lục 1: Danh sách Nhóm HTKT tham gia đánh giá

TT	Tên chủ hộ	Địa chỉ/Đơn vị	Số điện thoại	Đ. Chỉ Gmail
1	Huỳnh Văn <b>Long</b>	Văn phòng UBND xã	0905356201	longduychau@gmail.com
2	Hồ Thị Kim <b>Vân</b>	Tài chính KT	0905488911	hothikimvan84@gmail.com
3	Ngô văn <b>Toàn</b>	<b>Xã đội phó</b>	01692021212	ngovantoandc@gmail.com
4	Nguyễn Thị <b>Diệp</b>	Y tế xã	0905660903	tytduychau@gmail.com
5	Lê Thị <b>Tuyết</b>	Phụ nữ xã	01225466933	Tuyetdv81@gmail.com
6	Văn Thị <b>Thời</b>	CT Nông dân xã	01263667822	thoiubdc@gmail.com
7	Ngô Đình <b>Quy</b>	Phó BT Đoàn TN xã	0977663952	quyding180991@gmail.com
8	Võ Thị Thúy <b>Hà</b>	CT CTĐ xã	0932745695	thuyha5487@gmail.com
9	Nguyễn Viết <b>Tịnh</b>	Địa chính xã	0905928451	viettinhq@gmail.com
10	Nguyễn Trà <b>Lý</b>	Phó ct UBND xã	0917282577	

2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

**LỊCH SỬ THIÊN TAI**  
**Xã Duy Châu – Duy Xuyên – Quảng Nam**

(2009 – 2017)

Thời gian xảy ra (Tháng năm nào?)	Loại thiên tai	Đặc điểm và Xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Các thiệt hại & mức độ	Tại sao bị thiệt hại?	Năng lực ứng phó (Đã làm gì để khắc phục)
1	2	3	4	5	6	7
17/9/2009	Bão - Lụt	-Nước lớn nhanh,  -Ngâm 5 ngày (lâu nhất)  - Đỉnh lũ trên BĐ 3> 1,25 m  -Cây đổ từ rừng xuống nhiều	8 Thôn (Cổ Tháp ngập sâu nhất)	-Trôi nông sản, gia súc, gia cầm  -Cây cối ngã đổ  -Sạt lở đất sản suất, nhà ở ven sông (T.Lệ Bắc, Cù Bàn)  -Hư hại nhà ở  -Bị thương  -Mất điện 7 – 10 ngày  -Thông tin liên lạc bị gián đoạn  -Hệ thống giao thông tắt  -Nhà tốc mái, sập  -Trạm Y tế, trường học tốc mái  -Nguồn nước bị ô nhiễm  -Bệnh đỏ mắt tiêu chảy  -Thiếu nước sạch	- Không có nơi cư trú cho GSGC, đưa NS lên cao; kê lên nhưng thấp hơn lụt  -Chuồng trại thấp, trũng  -Thông tin không kịp thời  -Người dân chủ quan  -Nhà tạm bợ bị xói lở  -Bất cẩn trong lúc dọn dẹp  -Cắt điện để đảm bảo an toàn  -Trụ điện bị ngã đổ  -Xác súc vật và rác trôi trong lụt  -Giếng bị ngập không được xử lý  -Xả lũ nhưng không chắc thông tin	-Một ít người dân tự kê, vận chuyển nông sản lên nơi cao  -CQ giúp dân gặt hái nông sản, di dời, sơ tán đến chỗ cao  -Nhắc nhở người dân chuẩn bị lương thực, thuốc trị bệnh, nước sạch trước lụt  -Chạy máy nổ phát loa tại trạm TT xã  -Đi cano, ghe xuống thôn giúp di dời, chuyển người bị thương, sinh đẻ.  - Người bị thương được hỗ trợ



<b>Thời gian xảy ra (Tháng năm nào?)</b>	<b>Loại thiên tai</b>	<b>Đặc điểm và Xu hướng</b>	<b>Khu vực chịu thiệt hại</b>	<b>Các thiệt hại &amp; mức độ</b>	<b>Tại sao bị thiệt hại?</b>	<b>Năng lực ứng phó (Đã làm gì để khắc phục)</b>
15/11/2013	Bão Lụt	-Lụt BĐ 3 (thấp hơn 2009)  Nước lên chậm, rút nhanh, thời gian lũ không kéo dài	8/8 thôn	Như Lụt 2009  Mức độ thiệt hại thấp hơn		Người dân có ý thức hơn về phòng chống  Nhà ở được kiên cố hơn  Vận chuyển 1 ca sinh từ xã lên huyện
13-18/12/2016	Lụt	-Lụt cấp độ 2 (thấp hơn 2013)  Ngập 2 bên bờ sông Thu Bồn	Lệ Bắc Thanh Châu Thọ Xuyên Cù Bàn Lệ An Lệ Nam	Ngập đất sản xuất  Thiệt hại hoa màu (ớt, khổ qua, đậu phụng, dưa leo, mồng toi,...)  Sạt lở mất đất sản xuất	Lũ trái mùa, người dân trồng theo truyền thống do thiếu hiểu biết về tình trạng BĐKH	Nhà nước hỗ trợ giống cây trồng, 1 ha – 1.600.000 đ
05-7/11/2017	Lụt	Nước lớn nhanh vào đêm mức độ >BĐ 3 0,9 m (chiều không có nước – đến 12 giờ đêm nước vào nhà)  Mưa ít	8/8 thôn	-Bị thương 8 người (7 nữ, 1 nam) (Lệ Bắc, Thanh Châu,???)  Mức độ thiệt hại thấp hơn	-Xả lũ  Như trên	- Đã có bờ kè chống xói lở  - Có tổ thu gom rác  - Nhà ở được kiên cố hơn  - Nhận thức của người dân được nâng cao  - Vụ mùa đã được thu hoạch xong nên thiệt hại hoa màu không đáng kể



## CÔNG CỤ LỊCH MÙA VỤ

### Xã Duy Châu huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam

Thiên tai	Tháng												Xu hướng thiên tai (Loại TT, tần suất, cường độ, phạm vi, nguy cơ thiệt hại,...)			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				
Bão + Lụt									—————					<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nước lớn nhanh, Ngâm 5 ngày (lâu nhất- Đinh lữ trên BĐ 3&gt; 1,25 m, -Cây đổ từ trên rừng xuống nhiều (2009)</li> <li>- Bão lịch sử 2006</li> <li>- Thường là 3 năm xuất hiện Bão, 8 thôn đều bị ảnh hưởng</li> <li>- Nhà bị tốc mái, sập đổ, cây ngã đổ, môi trường ô nhiễm</li> <li>- Mùa màng thiệt hại</li> <li>- Tai nạn, thương tích.-</li> </ul>		
Lụt	—————								—————					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm nào cũng có, (2006, 2009, 2017( trên BĐ 3 .0,9 m): Lụt lớn) những năm khác lụt ven sông</li> <li>- Lụt lớn ngập cả 8 thôn – Lụt nhỏ ngập các thôn ven sông: Cù Bàn, Lê An, Lê Nam, Lê Bắc, Thanh Châu, Thọ Xuyên, Cổ Tháp (trừ thôn Tân Phong)</li> <li>- Ngập nhà, hư hại hoa màu, gia súc gia cầm chết</li> <li>- Môi trường nước ô nhiễm</li> <li>- Bệnh dịch xảy ra</li> <li>-Thình thoảng có năm lụt đến tháng 2 năm sau</li> </ul>		
<b>Lịch hoạt động kinh tế</b>													<b>Các Rủ ro thiệt hại do với thiên tai</b> (RRTT)	<b>Tại sao bị các rủi ro thiệt hại</b> (TTDBTT)	Kinh nghiệm phòng chống (NLPCTT)	

**Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng**

Trồng hòa màu												<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập úng, chết</li> <li>- Bệnh nấm, đốm trắng trên cây ớt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng canh tác thấp</li> <li>- Chưa có giống cây trồng khác phù hợp thổ nhưỡng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý phèn chua, rải vôi trước khi trồng; dùng phân chuồng ủ đất</li> <li>- Làm vòm che chống mưa lớn.</li> <li>- Khi lụt qua, đất bồi lượng phù sa tốt cho canh tác cây màu, lúa.</li> <li>- Thường xuyên theo dõi chăm sóc</li> </ul>	
Làm ruộng												<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập úng, lúa chết vụ Đông Xuân</li> <li>- Lúa ngã, bệnh.</li> <li>- Chuột gây hại,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng canh tác thấp, trũng</li> <li>- Chưa có quy hoạch khác.</li> <li>- Chưa có biện pháp diệt chuột triệt để.</li> </ul>	<p>Vụ Đông Xuân từ tháng 12 – 4</p> <p>Vụ Hè Thu cuối tháng 5 – 9</p> <p>Thôn Cù Bàn, Lê An có chủ trương chuyển sang làm màu do đất làm ruộng không phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tổ chức ra quân diệt chuột thủ công, đặt bẫy, đặt thuốc.</li> </ul>	
Chăn nuôi (bò, heo, vịt, ngỗng)												<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chết do dịch bệnh, chết .</li> <li>- Nước cuốn trôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do không có trú ẩn khi có lụt, không di chuyển</li> <li>- Do thiếu lương thực dự trữ</li> <li>- Môi trường bị ô nhiễm, nguồn thức ăn cho vật nuôi bị ảnh hưởng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số nhà di dời, làm chuồng trại lên cao</li> <li>- Xử lý vệ sinh chuồng trại sau lụt bão</li> <li>- Dự trữ thức ăn cho vật nuôi.</li> </ul>	
Công nhân Làm gạch, may mặc												<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đi làm được giảm thu nhập</li> <li>- Nguy hiểm đến tính mạng khi đi làm việc đối với nghề tiểu thủ công nghiệp.-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông bị cô lập</li> <li>- Nước cuốn trôi, cây cối ngã đổ, đường trơn</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tranh thủ bắt đẽ, đánh bắt cá bán để tăng thu nhập</li> <li>- Khi lụt qua, đất bồi lượng phù sa tốt cho canh tác cây màu, lúa.</li> </ul>	
<b>Lịch hoạt động xã hội</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>Ảnh hưởng của TT đến hoạt động KTXH, tại sao, KN</b>	Tại sao (TTDBTT)	Kinh nghiệm phòng chống (NLPCTT)



		<p>-Có tổ chức hội nghị sơ tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm</p> <p>-Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên</p> <p>-Mỗi thôn đều có điểm sơ tán dân</p> <p>-Có phương tiện sẵn sàng tham gia ứng cứu khi có thiên tai</p>	
2	<p><b>Hệ thống thông tin cảnh báo (Đ.7 Luật PCTT)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số Loa Truyền thanh</li> <li>• Bảng biểu cảnh báo</li> <li>• Thông tin cảnh báo đến người dân</li> <li>•</li> </ul>	<p>- Có cán bộ phụ trách trực đài truyền thanh nhất là trong mùa mưa, bão</p> <p>- Có hệ thống truyền thanh, trạm chính đặt tại xã, từ xã đến từng thôn, qua hệ thống vô tuyến và hữu tuyến với 54 loa công suất lớn, có 8 bảng, 8 biển báo lũ được đặt ven sông, có 12 loa cầm tay, được thông báo đến người dân trước khi thiên tai đến</p>	<p>-Một số Loa, đường dây truyền thanh hiện nay hư hỏng, xuống cấp, bảng, biển cảnh báo quá ít, có những chỗ rất nguy hiểm nhưng chưa có bảng biển cảnh báo cho người dân phòng tránh</p>
		<p>-Cán bộ Đài truyền thanh trực thường xuyên để thông tin cảnh báo kịp thời</p> <p>-Loa được bố trí đều khắp ở các thôn</p> <p>-Khi có dự báo thiên tai, các thành viên nhận thông tin và thông báo cho thôn để thông tin hướng dẫn cho người dân</p>	<p>-Không có biển báo nơi nguy hiểm khi có thiên tai</p> <p>- Hệ thống loa cảnh báo khi bộ mất điện người dân không nhận được thông tin (không có hệ thống dự phòng)</p>
3	<p><b>Công trình PCTT/cơ sở hạ tầng (Đ.3 Khoản 5 Luật PCTT)</b></p> <p>- Đê, kè, Đập (Số lượng, km?):</p> <p>-</p>	<p>-Kè sông dài khoảng 4,7Km, ở Lệ Bắc, Cù Bàn, Thanh Châu</p> <p>-Hệ thống kênh, mương khoảng 18 km để thực hiện tưới và tiêu nước trong mùa lũ</p>	<p>-Hệ thống kè sông chưa liên hoàn, còn quá ít, một số đoạn sông xung yếu hay bị xoáy lở chưa có kè.</p> <p>-Kênh mương bê tông chưa được khắp, có nơi xuống cấp nặng chưa sửa chữa kịp thời</p>

		<p>-Bờ chống đước sạt lở</p> <p>-Đập Vĩnh Trinh cung cấp nước cho sản xuất</p>	<p>-Đập thủy điện (Sông Tranh, A Vương) thường xả nước vào những lúc bão, nước sông dâng gây ngập nhanh và sâu.</p>
4	<p><b>Phương châm 4 tại chỗ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chỉ huy</li> <li>• Lực lượng</li> <li>• Phương tiện vật tư</li> <li>• Hậu cần</li> </ul>	<p>-BCH được củng cố thường xuyên hằng năm, có phân công chức năng nhiệm vụ cho từng người. từ xã đến từng thôn.</p> <p>-Phương tiện có trang bị ghe, áo phao, loa cầm tay, phao cứu sinh, ca nô, đèn pin đi đêm, có máy phát điện, lương thực thực phẩm cho ban chỉ huy</p> <p>-Hậu cần. có dự trữ thuốc y tế, LTTP, nước uống vận động phương tiện của nhân dân, xe vận tải nhẹ, xe khách, ca nô máy.</p>	<p>-Thành viên ban chỉ đạo kim nhiệm, đôi lúc trực và chỉ đạo cứu nạn cứu hộ chưa thương xuyên chưa kịp thời.</p> <p>-Lực lượng càng mỏng, phân tán chưa mag tính chuyên nghiệp trong cứu nạn cứu hộ. chưa có trang phục cứu hộ.</p> <p>-Các phương tiện cứu hộ còn thiếu so với nhu cầu khi thiên tai xảy ra vì địa bàn rộng bị chia cắt,</p> <p>- Nguồn ngân sách vẫn chưa đảm bảo.</p> <p>- Chưa vận động và vận dụng triệt để phương tiện trong cộng đồng cho công tác ứng phó tiềm ẩn cứu nạn cứu hộ khi thiên tai xảy ra.</p>
		<p>-Công tác chỉ huy được chấp hành và trực thường xuyên khi thiên tai</p> <p>- Thuốc trị bệnh, xử lý nước giếng được cấp cho y tế thôn để cung cấp cho những hộ có nguy cơ ô nhiễm nguồn nước</p> <p>- Những người phụ nữ mang thai dự kiến sinh trong mùa mưa bão được đến bệnh viện trước.</p>	<p>-Thiếu phương tiện</p>
5	<p><b>Ý thức và năng lực của người dân và các tổ chức xã hội</b></p> <p>-Vật chất</p>	<p>- Người dân có kinh nghiệm dự trữ LTTP và ứng phó với Thiên tai.</p>	<p>- Một số bộ phận người dân còn chủ quan ý lại, trong công tác phòng chống thiên tai.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức/ thái độ</li> <li>- Tổ chức/xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số nhà kiên cố được nâng lên nhiều hơn.</li> <li>- Một số cộng đồng dân cư có ý thức trong phòng và chống thiên tai.</li> <li>- Phân công các cán bộ thành viên đứng điểm ở từng thôn, kiểm tra tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Vận động người dân phòng chống dịch bệnh vệ sinh môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay còn 1 số nhà còn chưa kiên cố.</li> <li>- Lực lượng còn mỏng, chưa có tính chuyên nghiệp trong công tác tuyên truyền cũng như việc cứu nạn cứu hộ.</li> <li>- Vẫn còn 1 số hộ chưa chuẩn bị LTTP và thuốc y tế, để sẵn ra dịch bệnh.</li> </ul>
--	---	---

### TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI

#### Xã Duy Châu – H. Duy Xuyên – T. Quảng Nam

Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ
1	2	3	5	6	7	8
<b>An toàn cộng đồng</b>						
<b>BÃ O &amp; LỤT</b>	<b>(Lụt năm 2009).</b> -Nước lớn nhanh, - Ngâm 5 ngày (lâu nhất) - Đỉnh lũ trên BĐ 3> 1,25 m	Cù Bàn (293)  Lệ Nam (261)  Lệ An/	<b>Vật chất:</b> - Một số Loa, đường dây truyền thanh hiện nay hư hỏng, xuống cấp, bảng, biển cảnh báo quá ít, có những chỗ rất nguy hiểm nhưng chưa có bảng biển cảnh báo cho người dân phòng tránh - Không có biển báo nơi nguy hiểm khi có thiên tai	<b>Vật chất:</b> - Có phương tiện sẵn sàng tham gia ứng cứu khi có thiên tai (còn thiếu) - Có hệ thống truyền thanh, trạm chính đặt tại xã, từ xã đến từng thôn, qua hệ thống vô tuyến và hữu tuyến với 54 loa công suất lớn, có 8 bảng, 8 biển báo	-Cây cối ngã đổ  -Hư hại nhà ở, tóc mái, sập  -Người bị thương (Năm 2017 Bị thương 8 người 7 nữ, 1 nam)	Cao  Cao  Trung bình

Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ
	-Cây đổ từ trên rừng xuống nhiều.  <b>(Lụt 2013).</b>  -Lụt ĐĐ 3 (thấp hơn 2009)  Nước lên chậm, rút nhanh, thời gian lũ không kéo dài.  <b>(Lụt 2016)</b>  Lụt cấp độ 2 (thấp hơn 2013)  Ngập 2 bên bờ sông Thu Bồn.  <b>(Lụt năm 2017).</b>  Nước lớn nhanh vào đêm mức độ	(231)  Tân Phong(196)  Thọ Xuyên(138)  Thanh Châu (331)  Lệ Bắc (261)  Cổ Tháp (167)	- Hệ thống loa cảnh báo khi bị mất điện người dân không nhận được thông tin (không có hệ thống dự phòng)  - Các phương tiện cứu hộ còn thiếu so với nhu cầu khi thiên tai xảy trên địa bàn rộng bị chia cắt,  - Chưa vận động và vận dụng triệt để phương tiện trong cộng đồng cho công tác ứng phó tiềm ẩn cứu nạn cứu hộ khi thiên tai xảy ra.  - Việc trang bị các phương tiện khi làm nhiệm vụ chưa đầy đủ  - Hiện nay còn 1 số nhà còn chưa kiên cố.  - Các trụ điện dễ bị ngã đổ trong Lụt bão  - Nguy cơ cao khi qua lại bằng thuyền ở Thôn khi có lũ lụt  <b>Nhận thức/thái độ:</b>  - Một số bộ phận người dân còn chủ quan ý lại, trong công tác phòng chống thiên tai.	lũ được đặt ven sông, có 12 loa cầm tay, được thông báo đến người dân trước khi thiên tai đến  - Loa được bố trí đều khắp ở các thôn  - BCH được củng cố thường xuyên hằng năm, có phân công chức năng nhiệm vụ cho từng người. từ xã đến từng thôn.  - Phương tiện có trang bị ghe, áo phao, loa cầm tay, phao cứu sinh, ca nô, đèn pin đi đêm, có máy phát điện, lương thực thực phẩm cho ban chỉ huy,  - Số nhà kiên cố được nâng lên nhiều hơn.  - Hậu cần. có dự trữ thuốc y tế, LTTT, nước uống vận động phương tiện của nhân dân, xe vận tải nhẹ, xe khách, ca nô máy.  <b>Nhận thức/Thái độ</b>	Thôn Lệ Bắc, Thanh Châu  -Mất điện 7 – 10 ngày  -Thông tin liên lạc bị gián đoạn  -Hệ thống giao thông tắt  -Trạm Y tế, trường học tớt mái  <b>Năm 2017</b>  Mức độ thiệt hại thấp hơn	Thấp  Thấp  Trung bình  Cao  Cao



Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ
	<p>&gt;BD 3 0,9 m (chiều không có nước – đến 12 giờ đêm nước vào nhà)</p> <p>Mưa ít</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẫn còn 1 số hộ chưa chuẩn bị LTTP và thuốc y tế, để xảy ra dịch bệnh.</li> <li>- Còn một vài tuyến đường giao thông liên thôn chưa được bê tông</li> <li>- Vấn đề xả lũ là mối quan tâm lớn đối với người dân và chính quyền địa phương</li> <li><b>Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Nguồn ngân sách vẫn chưa đảm bảo.</li> <li>- Công tác tập huấn chưa được thường xuyên.</li> <li>- BCH là những người kiêm nhiệm, nên luôn bị phân tán chi phối công việc, do vậy việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đôi lúc chưa kịp thời.</li> <li>- Thành viên ban chỉ đạo kiêm nhiệm, đôi lúc trực và chỉ đạo cứu nạn cứu hộ chưa thương xuyên chưa kịp thời.</li> <li>- Lực lượng càng mỏng, phân tán chưa mag tính chuyên nghiệp trong cứu nạn cứu hộ.chưa có trang phục cứu hộ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cán bộ phụ trách trực đài truyền thanh nhất là trong mùa mưa, bão.</li> <li>- Khi có dự báo thiên tai, các thành viên nhận thông tin và thông báo cho thôn để thông tin hướng dẫn cho người dân</li> <li>- Người dân có kinh nghiệm dự trữ LTTP và ứng phó với Thiên tai.</li> <li>- Một số cộng đồng dân cư có ý thức trong phòng và chống thiên tai.</li> <li><b>Tổ chức/xã hội:</b></li> <li>- Công tác chỉ huy được chấp hành và trực thường xuyên khi thiên tai.</li> <li>- Mỗi thôn đều có điểm sơ tán dân.</li> <li>- UBND xã ra quyết định thành lập BCH 33 người gồm 27 Nam, 6 nữ.</li> <li>- Có tổ chức tập huấn cho BCH PTT tìm kiếm cứu nạn hằng năm của cấp xã,</li> </ul>		

Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ
			<p>- Lực lượng còn mỏng, chưa có tính chuyên nghiệp trong công tác tuyên truyền cũng như việc cứu nạn cứu hộ.</p>	<p>về kỹ năng cứu nạn, cứu hộ và kiến thức, phân công cán bộ đứng điểm từng thôn tổ chức Đội XK PCTT ở địa bàn mỗi thôn (Gồm chỉ ủy, ban thôn, các hội đoàn thể, lực lượng dân quân, thanh niên có sức khỏe tốt.</p> <p>- BCH PCTT là người địa phương nên bám sát và nắm chắc từng địa bàn, cũng như mùa mưa, bão diễn ra theo chu kỳ hằng năm.</p> <p>- Có phân công chỉ đạo các thôn</p> <p>- Nắm rõ tình hình, vị trí từng khu dân cư</p> <p>- Được tập huấn về kỹ năng tìm kiếm cứu nạn</p> <p>- Có tổ chức hội nghị sơ tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm</p> <p>- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên</p>		

Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ Đài truyền thanh trực thường xuyên để thông tin cảnh báo kịp thời.</li> <li>- Phân công các cán bộ thành viên đứng điểm ở từng thôn, kiểm tra tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai.</li> </ul>		
<b>Y Tế / nước sạch / vệ sinh / Môi trường</b>						
		Cù Bàn (293)	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị và bác sĩ chưa đáp ứng đủ ứng được khi dịch bệnh xảy ra.</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trụ sở y tế , trang thiết bị sơ cứu ban đầu.</li> </ul>	-Nguồn nước bị ô nhiễm	Cao
		Lệ Nam (261)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ gần sông nước chảy xiết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuốc trị bệnh, xử lý nước giếng được cấp cho y tế thôn để cung cấp cho những hộ có nguy cơ ô nhiễm nguồn nước.</li> </ul>	- Nước nhiễm phèn do giếng gần ruộng	Cao
		Lệ An (231)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lũ rút để lại lớp bùn non dày; xác súc vật chết</li> <li>- Nguồn nước nhiễm phèn dễ mắc các bệnh khi sử dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuốc trị bệnh, xử lý nước giếng được cấp cho y tế thôn để cung cấp cho những hộ có nguy cơ ô nhiễm nguồn nước.</li> </ul>	-Bệnh đỏ mắt tiêu chảy	Cao
		Tân Phong (196)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vứt rác, xác súc vật bừa bãi</li> <li>- Nước nhiễm phèn do giếng gần ruộng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích trữ nước sạch</li> <li>- 95% giếng khoan</li> </ul>	-Thiếu nước sạch	Cao

Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ
		<p>Thọ Xuyên (138)</p> <p>Thanh Châu (331)</p> <p>Lệ Bắc (261)</p> <p>Cổ Tháp (167)</p>	<p>- Vị trí nằm cạnh có khe suối có độ dốc cao, sâu</p> <p>- Một số hộ gần sông nước chảy xiết</p> <p>- Lũ rút để lại lớp bùn non dày; xác súc vật chết</p> <p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p> <p>- Vẫn còn 1 số hộ chưa chuẩn bị LTTP và thuốc y tế, để xảy ra dịch bệnh.</p> <p>- Tỷ lệ cộng đồng tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện còn thấp.</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Trang thiết bị và bác sĩ chưa đáp ứng đủ ứng được khi dịch bệnh xảy ra.</p> <p>- Chuyên môn của y tế chưa đảm bảo yêu cầu thực tế.</p> <p>- Chưa phân công bác sĩ về địa phương.</p>	<p><b>Nhận thức/Thái độ/kinh nghiệm</b></p> <p>- Người dân tự lọc nước qua 3 lớp để sử dụng</p> <p>- Chủ động dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai</p> <p>- Bịt kín miệng giếng bằng bạt lớn không cho nước tràn vào khi có lụt</p> <p>- Được tập huấn chuyên môn thường xuyên.</p> <p>- Những người phụ nữ mang thai dự kiến sinh trong mùa mưa bão được đến bệnh viện trước.</p> <p>- Vận động người dân phòng chống dịch bệnh vệ sinh môi trường</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Có cán bộ thường trực thường xuyên.</p> <p>- Cán bộ y tế được phân công các điểm tại các thôn và trường học.</p>		

Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tế thôn bản xử lý kịp thời</li> <li>- Cấp phát thuốc xử lý nước cloraminB cho người dân xử lý nước</li> </ul>		
<b>Sản xuất/ kinh doanh</b>						
		<p>Cù Bàn (293)</p> <p>Lệ Nam (261)</p> <p>Lệ An/ (231)</p> <p>Tân Phong(196)</p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy móc phục vụ cho ngành nông nghiệp còn thiếu</li> <li>- Kênh mương chưa được rộng khắp và dễ bị bồi lấp khi có lũ</li> <li>- Đa số là tạm bợ, các trạm bơm chưa đảm bảo cho sản xuất.</li> <li>- Hệ thống kè sông chưa liên hoàn, còn quá ít, một số đoạn sông xung yếu hay bị xoái lở chưa có kè.</li> <li>- Kênh mương bê tông chưa được khắp, có nơi xuống cấp nặng chưa sửa chữa kịp thời</li> <li>- Mất điện 7 – 10 ngày gây khó khăn sinh hoạt và sản xuất</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thái độ:</b></p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã đưa và áp dụng một số máy móc vào sản xuất.</li> <li>- Kè sông dài khoảng 4,7Km, ở Lệ Bắc, Cù Bàn, Thanh Châu</li> <li>- Hệ thống kênh, mương khoảng 18 km để thực hiện tưới và tiêu nước trong mùa lũ</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thái độ/ kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cộng đồng có những kinh nghiệm về phòng trừ sâu bệnh và chăn nuôi.</li> <li>- Xác định được các mốc thời gian về mùa vụ sản xuất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trôi nông sản, gia súc, gia cầm</li> <li>- Sạt lở đất sản xuất, nhà ở ven sông (T.Lệ Bắc, Cù Bàn)</li> <li>- Ngập đất sản xuất</li> <li>- Sạt lở mất đất sản xuất</li> <li>- Thiệt hại hoa màu (Lụt 2006: ớt, khổ qua, đậu phụng, dưa leo, mồng tơi,...)</li> <li>- Gia súc gia cầm chết do dịch bệnh, nước cuốn trôi.</li> <li>- Mùa màng thiệt hại</li> </ul>	

Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ
		<p>Thọ Xuyên(138)</p> <p>Thanh Châu (331)</p> <p>Lệ Bắc (261)</p> <p>Cổ Tháp (167)</p>	<p>- Cây trồng và con vật nuôi còn sản xuất mang tính tự phát.</p> <p>- Ý thức trong tham gia tập huấn về kỹ năng phòng chống TT và kỹ thuật trong sản xuất chưa cao</p> <p>- Một số bộ phận người dân còn chủ quan ý lại, trong công tác phòng chống thiên tai.</p> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <p>- Nguồn ngân sách vẫn chưa đảm bảo.</p> <p>- Công tác tập huấn chưa được thường xuyên.</p> <p>- BCH là những người kiêm nhiệm, nên luôn bị phân tán chỉ phối công việc, do vậy việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đôi lúc chưa kịp thời.</p> <p>- Thành viên ban chỉ đạo kiêm nhiệm, đôi lúc trực và chỉ đạo cứu nạn cứu hộ chưa thương xuyên chưa kịp thời.</p> <p>- Lực lượng càng mỏng, phân tán chưa mag tính chuyên nghiệp trong cứu nạn cứu hộ.</p>	<p>- Người dân có kinh nghiệm dự trữ LTTP và ứng phó với Thiên tai.</p> <p>- Một số cộng đồng dân cư có ý thức trong phòng và chống thiên tai.</p> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <p>- Xử lý phèn chua, rải vôi trước khi trồng; dùng phân chuồng ủ đất</p> <p>- Thường xuyên theo dõi chăm sóc</p> <p>- Vụ Đông Xuân từ tháng 12 – 4</p> <p>- Vụ Hè Thu cuối tháng 5 – 9</p> <p>- Thôn Cù Bàn, Lệ An có chủ trương chuyển sang làm màu do đất làm ruộng không phù hợp.</p> <p>- Xử lý vệ sinh chuồng trại sau lụt bão</p> <p>- Dự trữ thức ăn cho vật nuôi.</p>	<p>- Trôi nông sản, gia súc, gia cầm</p> <p>- Hệ thống giao thông vận chuyển tắt nghẽn</p> <p>- Ngập úng, chết, Bệnh nấm, đốm trắng trên cây</p> <p>- Vấn đề xả lũ gây ngập rất nhanh và quét cây trồng trên các cánh đồng và ruộng rẫy nhất là khi có mưa lớn.</p>	

Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tranh thủ bắt dê, đánh bắt cá bán để tăng thu nhập</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền cho cộng đồng nắm bắt được các kỹ thuật về cây trồng và con vật nuôi.</li> <li>- Phát huy được vai trò của HTX tạo kiện tốt nhất cho người dân.</li> <li>- Phân công các cán bộ thành viên đứng điểm ở từng thôn, kiểm tra tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- BCH được củng cố thường xuyên hàng năm, có phân công chức năng nhiệm vụ cho từng người. từ xã đến từng thôn.</li> <li>- Một ít người dân tự kê, vận chuyển nông sản lên nơi cao</li> <li>- CQ giúp dân gặt hái nông sản, di dời, sơ tán đến chỗ cao</li> </ul>		

Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi lụt qua, đất bồi lượng phù sa tốt cho canh tác cây màu, lúa.</li> <li>- Một số nhà di dời, làm chuồng trại lên cao</li> <li>- Tổ chức ra quân diệt chuột thủ công, đặt bẫy, đặt thuốc.</li> </ul>		
<b>Hệ thống kênh, mương, Công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng</b>						
			<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kè sông chưa liên hoàn, còn quá ít, một số đoạn sông xung yếu hay bị xoáy lở chưa có kè.</li> <li>- Kênh mương bê tông chưa được khắp, có nơi xuống cấp nặng chưa sửa chữa kịp thời.</li> <li>- Các cột điện dễ bị ngã đổ trong mùa bão lụt</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số bộ phận người dân còn chủ quan ý lại, trong công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Lực lượng còn mỏng, chưa có tính chuyên nghiệp trong công tác</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kè sông dài khoảng 4,7Km, ở Lệ Bắc, Cù Bàn, Thanh Châu.</li> <li>- Hệ thống kênh, mương khoảng 18 km để thực hiện tưới và tiêu nước trong mùa lũ.</li> <li>- Xây dựng bờ kè chống và hạn chế được sạt lở</li> <li>- Đập Vĩnh Trinh cung cấp nước cho sản xuất.</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thái độ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sạt lở bờ sông</li> <li>- Hư hỏng kênh mương</li> <li>- Xả lũ gây ngập lụt, cuốn và phá vỡ một số bờ kè</li> </ul>	<p>Cao</p> <p>Cao</p> <p>Trung bình</p>



Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ
			<p>tuyên truyền cũng như việc cứu nạn cứu hộ.</p> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đập thủy điện (Sông Tranh, A Vương) thường xả nước vào những lúc bão, nước sông dâng gây ngập nhanh và sâu.</li> <li>-Thành viên Ban chỉ đạo kiêm nhiệm, đôi lúc trực và chỉ đạo cứu nạn cứu hộ chưa thương xuyên chưa kịp thời.</li> <li>-Lực lượng càng mỏng, phân tán chưa mag tính chuyên nghiệp trong cứu nạn cứu hộ chưa có trang phục cứu hộ.</li> <li>-Các phương tiện cứu hộ còn thiếu so với nhu cầu khi thiên tai xảy trên địa bàn rộng bị chia cắt,</li> <li>-Nguồn ngân sách vẫn chưa đảm bảo.</li> <li>-Chưa vận động và vận dụng triệt để phương tiện trong cộng đồng cho công tác ứng phó tiềm tiềm cứu nạn cứu hộ khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm dự trữ LTTP và ứng phó với Thiên tai.</li> <li>- Một số cộng đồng dân cư có ý thức trong phòng và chống thiên tai.</li> <li>- Phân công các cán bộ thành viên đứng điểm ở từng thôn, kiểm tra tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai.</li> </ul> <p><b>Tổ chức.xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-BCH được củng cố thường xuyên hằng năm, có phân công chức năng nhiệm vụ cho từng người. từ xã đến từng thôn.</li> <li>-Phương tiện có trang bị ghe, áo phao, loa cầm tay, phao cứu sinh, ca nô, đèn pin đi đêm, có máy phát điện, lương thực thực phẩm cho ban chỉ huy</li> </ul>		

Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Thôn/ Số hộ	TTDBTT	Năng lực PC	Rủi ro TT	Mức độ

**BẢNG XẾP HẠNG RỦI RO THIÊN TAI**

Loại hình thiên tai: **BÃO**

-----  
Xã: Duy Châu – huyện Duy Xuyên – tỉnh Quảng Nam (*cấp xã*)

**Tiêu chí xếp hạng:**

- Tần suất xuất hiện nhiều
- Phạm vi tác động rộng
- Mức độ thiệt hại lớn

Rủi ro thiên tai	Điểm xếp hạng Nhóm HTKT			Thứ tự xếp hạng	Điểm xếp hạng Nhóm cộng đồng và người dân			Thứ tự xếp hạng	Tổng Cộng	Xếp Hạng Chung của xã
	Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng			
<b>Nhóm An toàn cộng đồng:</b>										
Thông tin liên lạc bị gián đoạn	6	5	11	4	9	12	21	5	33	2
Sạt lở nhà ở ven sông (T.Lệ Bắc, Cù Bàn)	0	0	0	20	15	17	32	2	32	4

Cây ngã đổ	0	3	3	13	7	2	9	11	12	14
Hư hại nhà ở, sập, tóc mái	6	5	11	3	24	8	32	1	42	1
Bị thương tích	0	2	2	17	5	0	5	14	7	15
Mất điện 7 – 10 ngày	4	1	5	10	4	5	9	12	14	12
Hệ thống giao thông bị tắt	4	0	4	12	20	9	29	3	33	3
Nguy hiểm đến tính mạng khi đi làm việc đối với nghề thủ công nghiệp	4	17	21	1	4	2	6	13	27	6

Rủi ro thiên tai	Điểm xếp hạng Nhóm HTKT			Thứ tự xếp hạng	Điểm xếp hạng Nhóm cộng đồng và người dân			Thứ tự xếp hạng	Tổng Cộng	Xếp Hạng Chung của xã
	Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng			
<b>Y tế/sức khỏe/vệ sinh/nước sạch/môi trường:</b>										
Môi trường ô nhiễm	0	3	3	15	10	4	14	8	17	11
Thiếu nước sạch	2	4	6	6	13	10	23	4	29	5
Bệnh đỏ mắt và tiêu chảy	0	2	2	18	0	0	0	18	2	20

<b>Sản xuất/kinh doanh:</b>										
Hệ thống giao thông vận chuyển tất nghẽn	2	4	6	7	11	6	17	7	23	7
Sạt lở đất sản suất,	2	4	6	8	0	0	0	19	6	16
Trôi nông sản, gia súc, gia cầm	6	1	7	5	2	12	14	9	21	8
Hư hại hoa màu	0	4	4	11	3	10	13	10	17	10
Mất điện 7 – 10 ngày	0	3	3	16	1	0	1	16	4	18
Không đi làm được giảm thu nhập	0	5	5	9	2	0	1	15	6	17

Rủi ro thiên tai	Điểm xếp hạng Nhóm HTKT			Thứ tự xếp hạng	Điểm xếp hạng Nhóm cộng đồng và người dân			Thứ tự xếp hạng	Tổng Cộng	Xếp Hạng Chung của xã
	Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng			
<b>Về các lĩnh vực khác - Công trình PCTT, Thủy lợi, cơ sở hạ tầng:</b>										
Sạt lở đê khi kèm theo lũ do nước dâng	2	11	13	2	0	0	0	0	13	13

Trạm Y tế, trường học tốc mái	2	1	3	14	1	0	1	17	4	19
Gãy đổ các trụ điện	0	2	2	19	1	17	18	6	20	9

**BẢNG XẾP HẠNG RỦI RO THIÊN TAI**

Loại hình thiên tai: LỤT

Xã: Duy Châu – huyện Duy Xuyên – tỉnh Quảng Nam (*cấp xã*)

Rủi ro thiên tai	Điểm xếp hạng Nhóm HTKT			Thứ tự xếp hạng	Điểm xếp hạng Nhóm cộng đồng và người dân			Thứ tự xếp hạng	Tổng Cộng	Xếp Hạng Chung của xã
	Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng			
<b>Y tế/sức khỏe/vệ sinh/nước sạch/môi trường:</b>										
Thiếu nước sạch	10	2	12	4	8	12	20	3	32	2
Nguồn nước bị ô nhiễm	4	3	7	6	0	0	0	?	7	12

Bệnh đỏ mắt tiêu chảy	10	0	10	5	6	11	17	5	27	3
<b>Sản xuất/kinh doanh:</b>										
Trôi nông sản, gia súc, gia cầm	6	7	13	2	6	0	6	12	19	6
Mất điện 7 – 10 ngày	0	1	1	14	1	14	15	6	16	10
Sạt lở đất sản xuất, mất thu nhập	1	0	1	13	3	3	6	11	7	11

Rủi ro thiên tai	Điểm xếp hạng Nhóm HTKT			Thứ tự xếp hạng	Điểm xếp hạng Nhóm cộng đồng và người dân			Thứ tự xếp hạng	Tổng Cộng	Xếp Hạng Chung của xã
	Nam	Nữ	Tổng		Nam	Nữ	Tổng			
<b>Về các lĩnh vực khác, , Công trình PCTT, Thủy lợi, cơ sở hạ tầng:</b>										
Sạt lở đất sản xuất, nhà ở ven sông (T.Lệ Bắc, Cù Bàn)	3	0	3	10	4	0	4	14	17	8
Trạm Y tế, trường học hư hỏng	2	0	2	12	0	14	14	8	16	13
Trụ điện bị ngã đổ	0	0	0	0	4	8	12	9	12	14



### 3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá



Phó chủ tịch UBND xã và Chủ tịch Hội CTD huyện phát biểu khai mạc lớp



Thảo luận nhóm tại lớp tập huấn để cung cấp thông tin trên các công cụ đánh giá



Thảo luận nhóm tại lớp tập huấn để cung cấp thông tin trên các công cụ đánh giá





**Thảo luận nhóm tại lớp tập huấn để cung cấp thông tin trên các công cụ đánh giá**



**Thảo luận nhóm tại lớp tập huấn để cung cấp thông tin trên các công cụ đánh giá**



**Thảo luận nhóm với người dân để cung cấp thông tin cấp thôn**



**Thảo luận nhóm với người dân để cung cấp thông tin cấp thôn**